

THÀNH KINH báo

ĐỨC CHÚA TRỜI SỐNG HAY CHẾT * TIN - ĐỒ
TIN-LÀNH ĐỐI VỚI VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ * BẦY
KỲ-QUAN CỦA SỰ CẦU NGUYỆN * THƯỢNG-
ĐẾ KHÔNG CHẾT * VẤN ĐỀ THÁNH CA * TƯƠNG-
QUAN VÀ RIÊNG BIỆT * JEAN SÉBASTIEN BACH,
BỨC NHẠC SĨ TÀI DANH * ĐẠI CƯƠNG SÁCH
MI-CHÊ * NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI * KHAI
THÁC TÀI NĂNG * MÀU XANH CỎ LÁ * DỰ
HỘI-NGHỊ TIN-LÀNH Á-CHÂU * CẬU BÉ LÀM
XÀ PHÒNG v.v..

CƠ-QUAN
BỒI LÍNH
HỘI-THANH
TIN-LÀNH
VIỆT-NAM

THÁNG CHÍN
1966

* * * — NGUYỄN SINH — A. R. G — PHẠM QUANG
MINH — MS. PHAN ĐÌNH LIỆU — MS LÊ TẤN ĐẶNG —
THANH HỒNG AN — MS. QUOC FOC WO — MARTIN L.
JONES — NGƯỜI TRẺ TUỔI — QUANG HẠNH — MS
NGUYỄN SƠN HÀ — ÁI PHÚC v.v...

335

THÁNH - KINH BẢO

CƠ QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng - CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút : Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Thư-ký tòa-soạn : Mục-sư NGUYỄN-THANH-HÀNG

LÊ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng

Bài-vở, và thư-từ xin gởi cho : Mục-sư CHỦ-BÚT

Hộp thư 329 Saigon

TIN TỨC

TIẾP ĐÓN THÊM HAI VỊ KHÁCH QUÍ

SAIGON.— Trong vòng tháng bảy 1966, ngoài ra Mục-sư Louis King, Tổng thư ký hải ngoại Hội CMA và Mục-sư Philip Teng, Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Hong-kong giảng cho Hội-đồng Tổng-liên-hội, Hội-thánh chúng ta còn được hân hạnh tiếp đón 2 vị khách quý là Mục-sư tẩn-sĩ Nathan Bailey, Hội-trưởng Ban trị-sự Trung-ương của CMA ở Huê-kỳ và Mục-sư W. W. Kerr Thư ký Á-đông sự vụ (vị thay thế cho Mục-sư R. M. Chrisman, đã quá cố). Hai vị khách ấy đến thăm công việc Chúa tại Việt-nam, có tiếp xúc thân mật với Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Đoàn-văn-Miêng. Bồn báo hoan hỉ thông báo các con cái Chúa được rõ để cầu nguyện nhiều cho các tôi tớ Ngài.

BAN TRỊ-SỰ HỘI TRUYỀN-GIÁO CMA TẠI VIỆT-NAM, KHÓA 1966-67

SAIGON.— Trong Hội-đồng Giáo-sĩ họp tại Dalat vừa qua, một thành phần sau đây được bầu vào Ban-trị sự Hội-truyền-giáo tại Việt-nam, khóa 1966-67 :

Hội-trưởng : Mục-sư T. G. Mangham Jr (x)

Phó Hội-trưởng : Mục-sư J. H. Revelle (x)

Hội-viên : Mục-sư T. H. Stebbins, (x) Mục-sư D. S. Herendeen, (x) Mục-sư D. F. Irwin, (x) Mục-sư N. R. Ziemer, Mục-sư R. W. Reed, Mục-sư R. T. Henry, Mục-sư H. L. Josephsen.

Quý vị có dấu (x) có dự phần trong Ủy-ban Liên-hiệp liên lạc với Hội-thánh Tin-lành Việt-nam.

Bồn báo chúc mừng và cầu Chúa ban phước cho Ban trị sự nêu trên.

MỘT SỰ TIẾP TRỢ ĐẶC BIỆT

PHƯỚC LONG.— Trong công việc xây cất nhà thờ tại đây, có nhiều vị ân nhân xa gần góp phần ủng hộ tài chánh Đặc biệt nhưt là có một vị ân nhân nhân đọc Thánh-kinh-báo được Chúa cảm động về tình trạng nhà thờ Phước long xây cất dở-dang đã dâng giúp đặc biệt 30.000\$ do Mục-sư Lưu-văn-Mão chuyển giao. Chúng tôi kính xin Chúa ban phước bội phần trên vị ân nhân nói trên và trên tất cả các quý ông bà anh chị em đã góp phần hầu việc Chúa với chúng tôi

Mục-sư Đặng-văn-Sung

ĐOÀN THANH-NIÊN HỌP BẠN

TAM-KỲ.— Tạ ơn Chúa, giữa tình-thế khó-khăn của đất nước, Ngài đã ban ơn cho đoàn chúng tôi tổ-chức được một cuộc họp bạn bồi-linh cho thanh-niên liên-tỉnh Quảng-Ngãi, Quảng-tín, Quảng-nam và Đà-nẵng tại nhà thờ Tam Kỳ từ 6 đến 8-6-66, có gần 300 nam, nữ thanh-niên về dự. Chúa có dùng Mục-sư Chủ-nhiệm Nguyễn-xuân-Vọng, Mục-sư Lê-Châu, Mục-sư Tạ-Kế và Truyền-đạo Nguyễn hoài Đức giảng dạy cách đầy ơn.

Ban Trị-sự Đoàn Thanh-niên Bắc Trung-phần

(Xin xem tiếp trang 35)

Đức Chúa Trời sống hay chết

Đ
Ó là đầu-đề một bài giảng ngắn của Mục-sư Don J. Kenyon, Giáo-sư Thánh-kinh Cao-học-viện Simpson tại San Francisco, đăng trong tuần báo *The AL-LIANCE WITNESS* ra ngày 11 tháng 5 năm 1966.

Theo tác giả, một vài nhà Thần-học tân-phái đã suy đoán theo thực-dụng chủ-nghĩa rằng chúng ta không thấy Đức Chúa Trời làm gì cả. Không có việc gì xảy ra do Đức Chúa Trời trực-tiếp hoặc độc-quyền hành-động. Nên Đức Chúa Trời không hành-động thì Ngài đã chết.

Chúng ta không thể nào chấp-nhận một ý-kiến vô-đoán và nông-nổi như vậy. Vì Đức Chúa Trời mà chúng ta thuộc về và phục-sự là Đấng hằng sống, Ngài đang ở với chúng ta, và đang hành-động cách mãnh-liệt trong chúng ta và qua chúng ta. Không những Ngài hành-động, song Ngài cũng phán dạy.

«Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các tiên-tri phán dạy tồ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau-rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài.» Hiện nay Ngài đang tiếp tục phán dạy loài người qua mỗi miệng các sứ-giả của Ngài, qua Thánh-Linh «cáo-trách về tội-lỗi, về sự

công-bình và về sự phán xét.» Nhưng vì nhiều người cứng lòng, bịt tai không chịu nghe lẽ thật mà xu-hướng về chuyện huyền, hoặc có nghe mà chẳng hiểu chi, có xem mà chẳng thấy chi. Tuy nhiên đôi khi Đức Chúa Trời cũng nín-lặng, cũng ẩn mặt. Ngài phán : «Người thả miệng mình nói xấu, buông lười mình thêu-dệt sự dối-gạt. Người ngồi nói hành anh em người, gièm-chê con trai của mẹ người. Đó là điều người đã làm, còn ta nín-lặng» (Thi. 50: 19-21).

Công-tác trọng-dại hơn hết của Ba Ngôi Đức Chúa Trời trong thời-đại ân-diễn này là cứu rỗi tội-nhơn. Ngài thi-hành công-tác đó qua đời sống và chức-vụ của mỗi con cái, Ngài. Cá-nhân tín-đồ nói riêng Hội-thánh, nói chung phải là những bằng-cớ cụ-thể hơn hết chứng-minh công-tc của Đức Chúa Trời. Ngài đã đem chúng ta từ tối-tăm qua sáng-láng, từ tội-nhơn đến thánh-nhơn; Ngài tái tạo chúng ta nên người hoàn-toàn mới để làm đền-thờ của Ngài. Nếu phải so-sánh thì công tác đó còn diệu-kỳ và vĩ-dại hơn công-tác Ngài đã sáng-tạo vũ-trụ ngày xưa.

Không. Đức Chúa Trời không hề chết-
Ngài đang sống. Song chúng ta phải đau-đớn và hồ-thẹn vì có kẻ đã nêu lên nghi-vấn : Đức Chúa Trời chết hay sống? » Sở dĩ có điều đó là tại trong vòng chúng ta có những cuộc đời chưa xứng-đáng, đã làm cơ vấp-ngã cho người lân-cận. Vì không có chứng

có nào lớn lao và mạnh-mẽ về Đức Chúa Trời hằng sống bằng một tín-đồ thánh-khiết, tin-kính, đầy-dẫy Thánh-linh.

Ngày nay, đang khi khoa-học tiến-bộ mau quá sức tưởng tượng, làm nên những việc lạ-lùng như khám-phá vũ-trụ, dự-bị lên cung trăng, thì ngược lại một số tín-đồ thối lui, từ-bỏ địa-vị siêu-đẳng, tánh-chất thiên-thượng của mình để sa xuống sự mê-tham của mắt, mê-tham của xác-thịt và kiêu-ngạo của đời. Đang khi Hội-thánh đáng phải chinh-phục thế-gian, xác-thịt và ma-quỉ thì ngược lại một số người trong Hội-thánh lại ham-mến thế-gian, chịu theo xác-thịt và đầu hàng ma-quỉ. Đang khi con-cái của Đức Chúa Trời là những chiến-sĩ thòp-tự đáng phải thắng-tiến quyết chiến, và bách-chiến bách-thắng, thì ngược lại nhiều người đã bi-quan, chủ-bại rồi đào-ngủ. Nhiều tấm-lòng đã đóng lại đối với Đức Chúa Trời, song tôn bản-ngã lên ngôi cao-cả. Bản-ngã chỉ muốn ăn, uống cưỡi, gả, luôn luôn tự hỏi: Ta sẽ ăn gì, uống gì? mặc gì? chớ không bao giờ nghĩ đến sự tôn-vinh Đức Chúa Trời. Những cuộc đời trái ngược đó là làm chứng trái ngược

về Đức Chúa Trời hằng sống. Đó là lý-do có nghi-vấn: Đức Chúa Trời chết hay sống?

Chính lúc này, chúng ta phải đem cuộc đời của mình để chứng-minh cho thế-giới biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống. Không phải chỉ chứng-minh bằng lý-luận, mà cập theo đó còn có hành-động. Mỗi người phải tự hỏi: Tôi phải làm gì để chứng-minh cho mọi người biết Đức Chúa Trời hằng sống? Nói cách khác, chúng ta hãy đề, hãy xin Đức Chúa Trời hoàn-toàn sử-dụng cuộc đời mống-marh và ngăn-ngủ của chúng ta để chứng-minh về chính mình Ngài. Nếu Hội-thánh không thể chứng-minh được điều đó thì cũng không thể đem được tội-nhơn trở về cùng Chúa.

Chúng ta không thể sống như Lót để khi chúng ta nói về hình-phạt của Chúa đối với tội-nhơn, họ tưởng chúng ta nói chơi» (Sáng 19: 14).

Nhưng chúng ta phải sống như Phao-lô để khi chúng ta nói về quyền-năng và ân-diên của Chúa, «ai nấy đều vững lòng» (Sứ 27: 36).

T K B

Việc xây cất Cô-nhi-viện Phú-thọ-hòa đang xúc tiến mạnh. Qua trung gian của Nha Tuyên-úy Mỹ, tiền bạc và tặng-phẩm của các quân nhân và tư nhân được gửi đến ủng-hộ cơ quan từ-thiện này cách rất khả quan.

Từ trái qua phải: Giáo-sĩ Hội-trưởng T. G. Mangham, Mục-sư Lê-văn-Phải Thủ-quỹ Tổng-liên-hội, Ms. Lương-dắc-Nhân Hội-thánh Huê-kiều, Cô Belly Arnold, Ms. Tuyên-úy trưởng Hoa-kỳ Theodore V. Koepke.



Xin đón xem bài giảng của Mục-sư Louis King tại Hội-đồng Tổng-liên-hội lần thứ 34 vừa qua do Giáo-sư Vũ-đức-Chang thông dịch: **Đấng CHRIST LÀ ĐẦU CỦA HỘI THÁNH** sẽ đăng trong số báo tới.

đôi với Văn-đề chính-trị

* nguyensinh *

CUỐI năm 1965 trong một bài khảo luận tựa đề là : « Chính trị, Tôn-giáo hay Ảo-thuật » Linh-mục công-giáo Nguyễn-ngọc-Lan đã viết :

« Thiết-tha với các giá-trị tinh-thần lúc này, người ta không khỏi lo ngại trước cái cảnh Tôn-giáo vừa « Mạnh » hơn bao giờ cả, vừa thành « khả nghi » hơn bao giờ. Không cần nhìn lại một giai-đoạn lịch-sử quá quen thuộc, cứ thử xem những danh từ như « Tôn-giáo », « Tu-sĩ », « Tăng-ni », « Linh - mục », « Phật - tử », « người công-giáo » ngày nay đang có âm-hưởng gì trong đầu óc con người vô-tư đang đi lại giữa thành-phố Saigon ? Có thể sợ rằng những danh-từ ấy chỉ còn vang lên âm-thanh những tiếng chuông nứt-rạn. Trong khi ấy phải nhìn nhận là những chữ như hai chữ « TIN-LÀNH » còn giữ nguyên được sắc-thái hiền-hòa, thiêng-liêng cũ ».

Nhận xét của Linh-mục Lan cũng là ý-nghị của nhiều người dân Việt mà chúng ta gặp họ thường ngày. Trong những giai-đoạn cực-kỳ hỗn-độn của đất nước, những khi mà cuộc chiến-đấu ở tiền-tuyến bị ảnh-hưởng bởi những tranh-chấp giữa các tôn-giáo, giữa một vài tôn-giáo với Chính-phủ, người ta lại có dịp nghe những lời khen-ngợi Tin-lành, vì biết tách rời ra khỏi chính-trị.

Nhưng mấy tháng gần đây, tự nhiên trên báo-chí người ta thấy tên một số

người đứng ra làm chính-trị với danh-nghĩa là Mục-sư Tin-lành, đại-diện Tin-lành. Thế rồi, người ta thấy có « Mục-sư Tin-lành » trong những buổi họp bàn chính trị, trong cả những cuộc họp báo... Người ta bắt đầu nhìn người tín-đồ Tin-lành bằng đôi mắt ngờ-vực, mỉa-mai và dù Ban Trị-sự Tổng-liên-hội có thanh-minh, tiếng nói vẫn yếu-ớt trong dư-luận.

Những người tín-đồ Tin-lành rất khó chịu và ước-ao Giáo-hội sẽ có biện-pháp trừng-phạt đối với những kẻ mạo-danh, vì không thể để danh-nghĩa Hội-thánh bị một vài người hư-hỏng làm hại.

Chúng tôi vừa trình-bày cùng độc-giả một sự kiện thứ nhất, chúng tôi lại cũng đã nhận thấy một sự kiện thứ nhì xảy ra ở Đà-nẵng có liên-quan nhiều đến Hội-thánh, như sau :

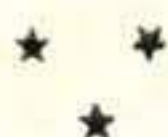
Tháng 6 năm 1966 sau cuộc bình-trị ở Đà - nẵng, một ký-giả hãng thông - tấn Reuter đã đến gặp một vị truyền-đạo Tin-lành để xin cho biết ý-kiến về các cuộc đã xảy ra. Ký-giả đó thuật lại rằng :

« Một vị Truyền-đạo Tin-lành trẻ tuổi nhận rằng tín-đồ của ông đã rất nghi-ngờ ý-định của Phật-giáo; các nhà lãnh-đạo Phật-giáo luôn luôn chỉ-trích chính-phủ Saigon và người Mỹ, nhưng không bao giờ nói một lời chống cọng, ngay cả khi mà Việt-cộng sát-hại mấy nhà sư của họ. Một tín-đồ Phật-giáo quá-khích đã nói rằng

Tin-lành chỉ là bù-nhìn và mật-thám của Mỹ ».

Ký-giả vừa kể không cho biết vị Truyền-đạo đó thuộc giáo-phái nào nhưng dù sao chẳng nữa người Tin-lành cũng bị mang tiếng vì những lời nói không suy-nghĩ này.

Mục-đích của chúng tôi không phải là kết tội hay lên án ai cả. Chúng tôi chỉ trình-bày những sự thật để cùng độc-giả đi vào một vấn-đề bao-quát hơn, ấy là **« NGƯỜI TÍN-ĐỒ TIN-LÀNH ĐỐI VỚI VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ »**. Chúng ta có nên tham-gia chính-trị không? Tham gia với tính cách nào?

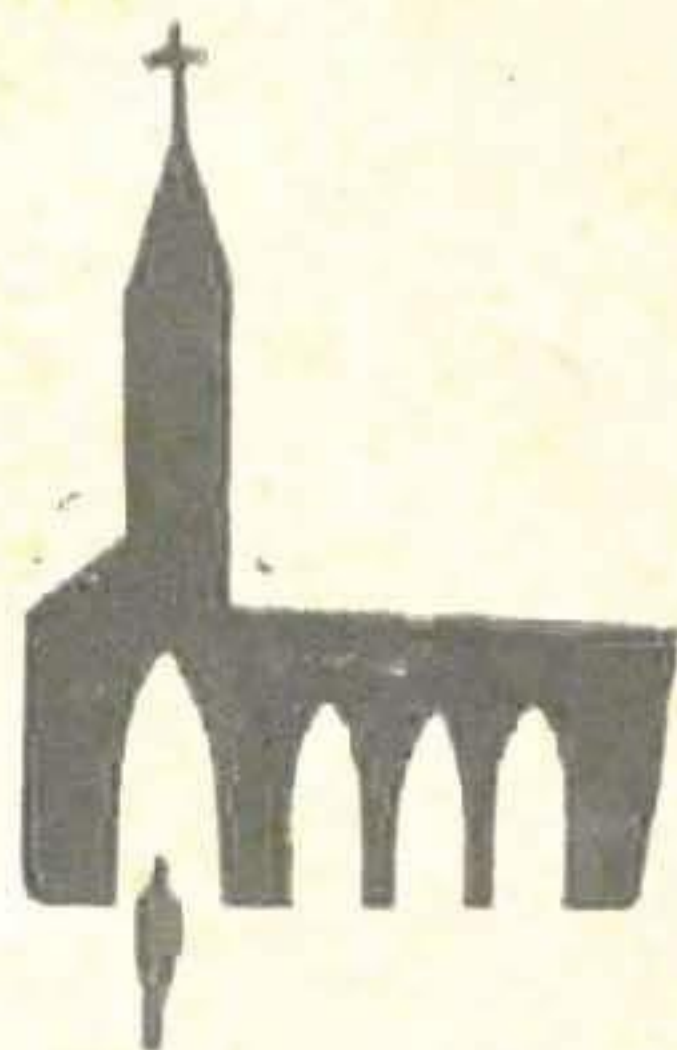


Chúa Jêsus dạy các môn-đồ Ngài rằng họ không thuộc về thế-gian, nhưng Ngài cũng nói rằng họ đã được sai vào thế-gian. Người tín-đồ phải là muối của đất và ánh sáng của thế-gian, có nghĩa là họ phải ảnh-hưởng đến xã-hội mà họ đang sống. Họ là công-dân trên trời, là khách bộ-hành trên đất, nhưng không phải vì thế mà họ tách mình khỏi nhu-cầu và nguyện-vọng của đồng bào họ.

Hội-thánh sẽ không bao giờ bị giam-hãm trong một hệ-thống chính-trị hay là trở thành công-cụ của bất cứ một lực-lượng nào. Nếu Hội-thánh thuộc về một phe-phái nào, Hội-thánh sẽ thất-bại trong việc đem Tin-lành đến cho tất cả mọi người. Vì trước mặt Đức Chúa Trời những người ở dưới chế-độ nào cũng vẫn là tội-nhân cần phải được cứu-rỗi.

Nhưng nếu Hội-thánh cần phải tránh không tham-gia vào một chính-trường nào, không có nghĩa là người tín-đồ không làm bổn-phận công-dân. Kinh-thánh có

ghi rõ-ràng :
Mọi uy-quyền
đều do Đức
Chúa Trời cất
đặt (Rô 13:1-7)
và các con cái
Chúa được
dạy rằng phải
cầu-nguyện cho
các bậc cầm-
quyền (1 Ti 2:2)
Vậy, như mọi
người công-dân
khác, người tín-đồ Tin-lành có quyền
thực-hiện một cách ngay thật, theo sự
hướng-dẫn của Chúa các bổn-phận công-
dân như việc bỏ phiếu chẳng hạn... Đó
là trách-nhiệm phải làm.



Ngoài ra, như Kinh-thánh đã kể rất nhiều nhơn-vật phục-vụ đất nước của họ để làm mạnh chánh-nghĩa công-bình, ngày nay, chắc-chắn là Chúa có thể kêu gọi những người tín-đồ Tin-lành tham-dự vào công-cuộc phục-vụ quốc-gia để biểu-dương tình-yêu và sự thánh-khiết của Cứu-Chúa Jêsus-Christ. Nhưng một vấn-đề phải nêu ra là người tín-đồ Tin-lành làm chánh-trị phải được sống thực trong nguyên-tắc của lời Đức Chúa Trời và cần có sự khôn-ngan can-đảm mà nói rằng: « Chúng tôi vâng phục Đức Chúa Trời hơn là vâng theo loài người », và thà chịu mất địa-vị để khỏi tham-dự vào những chính-sách bất chính, chớ không phải để « ăn đồ của vua ăn và uống vật của vua uống », và — quan-trọng hơn, — là không cần phải mượn danh-nghĩa của Tin-lành, để khỏi gây ra sự hoang-mang của tín-đồ khác, để khỏi gieo sự lầm-lạc của đồng-bào ngoài giáo-hội và để không làm giảm giá-trị thuần-túy của Hội-thánh.

Một phương-diện khác, hiện nay trong nước ta, có nhiều bạn trẻ rất quan-tâm đến tương-lai của đất nước. Tin-lành phải được giảng ra cho họ, nhưng muốn chiếm lấy các linh-hồn này, cần phải hiểu các mối hi-vọng lo-lắng của họ. Người tín-đồ Tin-lành đừng để cho họ hiểu lầm hay nghi-ngờ rằng chúng ta đứng-dựng trước những cuộc cách-mạng hay xáo-trộn chánh trị, xã-hội đến nỗi họ có thể tố-cáo ta là vọng-ngoại hay mất gốc...

Trên hết mọi sự, người tín-đồ Tin-lành không được xao-lãng nhiệm vụ chính của mình là truyền Tin-lành của Đấng Christ, nhưng điều này phải thực-hiện cách nào nếu không thực-hiện trong khung-cảnh xã-hội của đất nước? Vậy để làm xong nhiệm-vụ quý-báu nói trên, người ấy phải đóng góp cho hòa-bình thực-sự, cho có một chính-quyền xứng-đáng. Đó là tạo ra cái khung cảnh thuận-lợi cho sự rao-truyền Tin-lành. Trong chiều hướng đó, người tín-đồ phải tỏ bày sự quan-tâm của mình không những là ước-ao sự tự-do để giảng Tin-lành nhưng còn hi-vọng đồng bào được cứu khỏi cảnh đau-khổ vì chiến-tranh, vì đói-khổ, vì tật-bệnh. Làm như thế, sẽ có lúc những người Việt khác thấy được tình-yêu của Chúa trong chúng ta và cảm biết quyền-năng của Ngài.

Tất cả những điều vừa kể ở trên là nhiệm-vụ của người Tin-lành đối với đất nước, người ấy không khác một người Việt-nam nào cả; khi đã có quyền-lợi thì cũng có nhiệm-vụ, khi có tình yêu thì phải biết hi-sinh. Tuy nhiên không ai có quyền dùng danh-nghĩa của giáo-hội hay chức-vụ trong giáo-hội để trục lợi.

Một lần nữa, chúng ta phải xác-định lại là Hội-thánh không bao giờ làm chính-trị, còn người tín-đồ nếu vì yêu nước, nếu muốn vào chính-trường hoạt-động, nếu muốn tuyên-bố một điều gì có tính-cách riêng tư thì điều cần-thiết trước nhất là đừng để ai lầm lạc tư-cách cá-nhân của mình với danh-nghĩa của Hội-thánh, đừng bao giờ tự ý đại-diện cho Hội-thánh hay để cho người ta có thể hiểu sai là đại-diện cho Hội-thánh mà tham-gia chính-trị.

Đức Chúa Trời sẽ bảo-vệ Hội-thánh của Ngài, nhưng chính chúng ta là những phần-tử trong Hội-thánh phải ý-thức được giá-trị của danh-nghĩa Đấng Christ.



ĐỀ TIẾNG NÓI CỦA VUA ĐƯỢC TRUYỀN KHẮP THẾ-GIỚI

Mấy chục năm trước đây, George đệ Tứ, vua nước Anh qua Hoa-kỳ thăm và đọc một thông-diệp trên đài phát-thanh CBS gửi cho cả thế-giới. Khi vua đang đọc, có người đi vấp vào dây của phòng truyền thanh đài CBS và thông điệp bị ngắt đoạn. Lúc ấy có Harold Vivian, kỹ-sư vô-tuyến điện đang làm việc, thấy như vậy đã đưa tay nắm lấy hai mối dây và giữ nguyên đến hai mươi phút cho đến khi có dây mới đem thay. Nhờ thân-thề của Harold Vivian mà trong hai mươi phút thông-diệp vẫn được truyền đi sau mấy giây bị gián đoạn. Ông ta đã hiến thân mình làm vật hi-sinh đề tiếng nói của vua George được tiếp-tục truyền khắp thế-giới.

Chúng ta dám biệt riêng chính thân-thề, tâm thần, linh-hồn mình cho Đức Chúa Trời dùng để nhờ đó sứ-diệp hi-vọng của Chúa có thể đến với cả thế-giới hư-vong hay chẳng?



Bảy Kỳ - Quan

Của Sự Cầu - Nguyện

Kỳ-quan thứ nhất: **CẦU - NGUYỆN LÀ THỜ - PHƯỢNG**

B ẮNG sự cầu-nguyện, chúng ta vào đền thánh của Đức Chúa Trời và tiến thẳng đến ngôi ơn-phước của Ngài. Sự cầu-nguyện chẳng những là khoảng cách ngắn nhất mà còn là con đường duy-nhất dẫn đến ngôi quyền-năng của Đấng Chí-Cao. Chúng ta hãy suy nghĩ rằng sự kỳ-diệu này có thể xảy ra trong khoảnh-khắc bởi một bước dạn-dĩ được cứu-chuộc bằng huyết báu của Đấng Cứu-thể! Ở đó chúng ta được thấy Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng hằng sống để cầu thay cho chúng ta và sẵn-sàng ban lời cầu-nguyện cho chúng ta qua Thánh-Linh Ngài. Một sự khám phá đầy vinh-hiền: Ngài chỉ cách xa chúng ta bằng lời cầu-nguyện! Bức màn giác-quan và không-gian che-khuất đền thánh vũ-trụ bao la được cất khỏi khi chúng ta cầu-nguyện. Chúng ta lẳng-lặng đi vào đền thánh của Ngài và, kìa, trong giây-lát chúng ta đang ở trước ngôi ơn-phước của Đấng Chí-Cao. Chúng ta với tư-cách thầy tế-lễ được đối-diện với thầy tế-lễ Thượng-phẩm. Ở đó trong phút chốc chúng ta được thấy các Thiên-sứ và Thiên-sứ trưởng và, cùng với họ, chúng ta thờ-phượng và chiêm-ngưỡng Ngài, và chỉ ở

đó, chúng ta khám phá ra kỳ-quan của sự cầu-nguyện, rằng sự thờ-phượng quan-hệ hơn sự hầu việc, rằng tất cả công-việc của Đức Chúa Jêsus đều được thi-hành trong tinh-thần thờ-phượng.

Có nhiều người đi nhà thờ nhưng ít người có lòng thờ-phượng thật bởi vì họ ít cầu nguyện.

« *Hãy cảm-tạ mà vào các cửa Ngài, hãy ngợi khen mà vào các hành-lang Ngài, khá cảm-tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài* » (Thi 100 : 4).

« *Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời dưới đất, bên dưới đất trên biển cùng mọi vật ở đó đều nói rằng :*

« *Chúc cho Đấng ngồi trên Ngai cùng Chiên con được ngợi-khen, tôn quý, vinh-hiền và quyền-phép cho đến đời đời !* » (Khải 5 : 13).

« *Đức Chúa Trời là Thần nên ai thờ lạy Ngài phải lấy tâm-thần, lễ thật mà thờ lạy* » (Giăng 4 : 24).

Sự cầu-nguyện là chìa khóa mở cửa các tầng trời ngay giờ này. Vậy hãy khôn-ngon, tỉnh-thức và cầu-nguyện.

A. R. G.

THƯỢNG - ĐẾ

~~~~~ KHÔNG CHẾT !

\* PHẠM QUANG-MINH \*

**26** GÀY nay sự khước-từ Thượng đế không còn là vấn-đề mới-mề. « **THƯỢNG-ĐẾ ĐÃ CHẾT** » — câu nói ngạo-mạn này đã được Nietzsche, một triết-gia người Đức, sử-dụng lần đầu-tiên hồi thế-kỷ thứ 19 khi đề xướng chủ-thuyết siêu-nhân. Trước đó không lâu, Auguste Comte — ngày 22-4-1851 — đã lớn tiếng tuyên-bố với một lập-luận chống-đối tương-tự như vậy. « Tôi đoán chắc rằng trước năm 1860, tôi sẽ giảng về chủ-thuyết thực-nghiệm tại giáo-đường Notre Dame như là một tôn-giáo đích-thực duy-nhứt và hoàn-hảo. » Karl Marx rồi đến Sigmund Freud vẫn tìm đủ mọi cách để phủ-nhận sự hiện-hữu của Thượng-đế. Trong một quyển sách nhỏ nhan-đề « *Tương-lai một ảo-ảnh* » (The Future of an illusion) Freud cho rằng khi con người được thoát khỏi sự kềm-tỏa của tôn-giáo, họ sẽ có một cơ-hội tốt hơn để sống một cuộc sống bình-thường và khỏe-mạnh. Sự lăm lăm của những người này đã đi vào lịch-sử và được nhiều sách vở đề-cập đến, thiết-tưởng không còn gì để bàn thêm nữa.

Sở dĩ hôm nay chúng ta buộc lòng phải nhắc lại, vì vấn-đề đã chuyển sang một chiều hướng khác. Khuynh-hướng chống-đối Thượng-đế không còn là một sự-kiện có tính-cách ngoại-giới do những người vô-thần chủ-trương, trái lại — nó đã và đang phát-triển mạnh-mẽ trong lòng Cơ-đốc-giáo do một số các nhà thần-học cấp-

tiến mà chúng ta có thể tạm gọi là những Cơ-đốc-nhân vô-tín. Một giáo-sư tại trường đại-học Emory University ở Atlanta đã tuyên-bố như sau : « Chúng ta phải thừa-nhận rằng sự chết của Thượng-đế là một biến-cổ lịch-sử. Thượng-đế đã chết trong thời-đại của chúng ta, trong lịch-sử của chúng ta và ngay trong hiện-hữu của chúng ta nữa ». Tạp-chí Look số ra ngày 22 tháng 2 trước đây có trích đăng lời tuyên bố của một vị giám-mục thuộc giáo-hội Trưởng-lão : « Tôi không chấp-nhận lễ-đạo Ba Ngôi, sự Giáng-sanh và sự thành nhục thể ». Chính vị giám-mục này đã công-khai bảo rằng ông ta khước-từ ý-niệm về sự cầu-nguyện, khước-từ ý-niệm về các phép lạ, khước-từ về thần-tánh của **Đấng Christ**.

Những người này không bảo rằng chúng ta chết đối với Thượng-đế, trái lại họ cương-quyết cho rằng Thượng-đế đã chết đối với chúng ta. Vì Thượng-đế đã chết nên mọi ràng-buộc cần phải được cởi mở. Đối với họ, thế giới cần-cối này không phải thực sự xấu-xa như mọi người « *lăm tưởng* ». Thậm-chí có kẻ cho rằng rồi đây sự xấu xa sẽ không còn được gọi là sự xấu-xa nữa. Một thứ tân-luân-lý đang được nhào-nặn nhằm lật-đổ những truyền thống của Kinh-thánh để đưa con người đến một thái-độ dung-dị hơn, một cái nhìn bao quát hơn thích-hợp với đà diễn-biến của lịch-sử. Chủ-trương của họ hết sức nguy-hiểm, gây hoang-mang không ít

trong mọi tầng lớp tín-hữu. Sự dạy-dỗ của họ có tác-dụng như một liều thuốc độc làm tiêu-hao tiềm-lực của Hội-thánh. Bởi đó, đã đến lúc chúng ta cần phải xét lại thái-độ — đâu là chân-lý, đâu là tà-thuyết.

## TƯƠNG - QUAN GIỮA JÊSUS-CHRIST VÀ THƯỢNG-ĐẾ.

Những người vô-tín này tưởng rằng nếu họ không tìm gặp Thượng-đế trong các phòng thí-nghiệm, hay không thể khám phá ra Ngài bằng một viễn-vọng kính hay một phi-thuyền không-gian thì Thượng-đế nhất định phải chết. Họ chấp nhận sự có mặt của một Jêsus-Christ trong lịch-sử — nhưng lại khước-từ sự hiện-hữu của Thượng-đế. Họ chấp nhận những sự dạy-dỗ về phương diện luân-lý của Đức Chúa Jêsus, nhưng hoàn-toàn chối bỏ thần-tánh của Ngài. Một việc làm trái ngược mà gần hai ngàn năm trước sứ-dồ Giăng đã cảnh-cáo trong bức thư thứ hai của ông : “*Hễ ai đi đông-dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời*” (c. 9).

Theo lời thánh Ma-thi-ơ, khi Đức Chúa Jêsus vào địa-phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, Ngài bèn hỏi môn-đồ rằng : “*... Theo lời người ta nói thì Con Người là ai ? Môn-đồ thưa rằng : Người nói là Giăng Báp-tít, kẻ nói là Ê-li ; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một Đấng tiên-tri nào đó. Ngài phán rằng : Còn các ngươi thì xưng ta là ai ? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng : Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng : Hỡi Si-môn, Con Giô-na, ngươi có phước đó ; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ở trên trời vậy.*” (Math. 6 : 13-17).

Lời xưng nhận của sứ-dồ Phi-e-rơ thể-hiện một xác chứng — Thượng-đế và

Jêsus-Christ tương-quan mật thiết với nhau. Chấp-nhận một mình Jêsus và loại bỏ Thượng-đế là một hành-động phản-lý — chống lại Kinh-thánh, chống lại Cơ-đốc-giáo và chống lại với cả lý-trí. Không thể nào có một Jêsus trong lịch-sử mà không có Thượng-đế, vì Jêsus không có Thượng-đế thì không phải là Jêsus. Chính Phi-e-rơ đã xưng-nhận : *Chúa là Đấng-Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống*”.

Jêsus và Đức Chúa Trời hằng sống luôn luôn liên-hiệp chặt chẽ với nhau không thể nào tách rời ra được. Thượng-đế không thể bị đóng khung trong một vùng ý-thức hạn-hẹp. Thượng-đế thực-hữu và Jêsus-Christ là hiện-thân của Ngài. Jêsus không phải *Mythos*, nhưng là *Logos*. Ngài không phải là huyền-thoại, Ngài là Đạo. Chương-trình cứu-chuộc của Thượng-đế được thực-hiện trong Jêsus-Christ và bởi Jêsus-Christ, như lời sứ-dồ Phao-lô đã chép : *Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng-Christ, làm cho thế-gian lại hòa với Ngài* (II Cor. 5 : 19). Và chính Đức Chúa Jêsus cũng đã phán rằng : “*Ta với Cha là một*”. (Gi. 10 : 30). Đó là yếu-tính của Cơ-đốc giáo-lý.

## CHÂN-LÝ VÀ TÀ THUYẾT

Trong bài phê-bình những chủ-trương sai lạc của các nhà thần-học tân-phái, tiến sĩ Karl Barth đã viết như sau : “*Trong cố-gắng nhằm thỏa-hiệp Cơ-đốc-giáo với chủ-thuyết hoài-nghi, những người này chỉ gặt được một kết-quả duy-nhứt là làm cho vấn-đề trở thành vô nghĩa*”. Đó là một tà giáo, là một thứ tin-lành khác.

Khắp các nẻo đường đi vào Kinh-thánh, chúng ta đều được báo trước là phải thận trọng đối với các tiên-tri và các giáo-sư giả. Đức Chúa Jêsus đã từng phán rằng : “*Hãy coi chừng tiên-tri giả, là những kẻ*

mang lớp chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé» (Math 7: 15). Đôi khi sự nhận-diện một tiên-tri giả thật vô-cùng khó-khăn đối với chúng ta. Nhiều lúc chân-lý và tà thuyết dường như lẫn lộn với nhau nữa. Đức Chúa Jêsus đã báo trước về những điều ấy: «... tiên-tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ-dành chính những người được hợn.» (Math. 24: 24).

Nguyên-tắc căn-bản trong chiến-thuật tấn-công của Satan là lừa-bịp. Có thể bảo nó là một kịch-si tài tình và khéo-léo nhứt. Không một Cơ-đốc-nhân nào — dù thiêng liêng — có thể thoát khỏi những quyến-dụ của nó. Chiến thuật bịp-bợm ấy đã được áp-dụng lần thứ nhứt trong vườn Ê-đen và cứ tiếp-tục cho đến ngày nay. Satan không đại gì sáng lập một «Hội-thánh» rồi gọi đó là Hội-thánh đầu tiên của Satan — nó khôn-ngoa và quỷ-quyệt hơn nhiều. Mục-tiêu tấn-công của nó là các trường thần-học các đại chủng-viện và ngay cả các tòa giảng. Đôi khi nó xâm-nhập vào Hội-thánh bằng cách núp dưới chiêu-bài một từ-ngữ chánh-thống, hay bằng những hình-thức giải-nghĩa Kinh-thánh theo quan-điểm riêng.

Từ trước, sứ-đồ Phao-lô đã tiên-liệu là sẽ có nhiều người chạy theo các giáo-sư giả. Họ không biết rằng tiếp nhận những lời dạy-dỗ của những người ấy chẳng khác nào dùng độc-dược để hủy-hoại mạng sống mình. Hàng ngàn người đã vấp ngã. Những giáo-sư giả ấy đã nguy-biến một cách khéo-léo, sử-dụng những tài-liệu hết sức hoa-mỹ khiến cho một số đông người nhẹ dạ tin theo, đúng như lời sứ-đồ Phao-lô đã chép: «Đức Thánh-Linh phán tỏ-tường rằng, trong đời sau rất có mấy kẻ sẽ

bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo-lý của quỷ dữ; bị lầm lạc bởi sự giả hình». (I Tim. 4: 1-2).

## THÁI ĐỘ CỦA CHÚNG TA



Lời phán bảo ấy hiện đang ứng-nghiem. Tuy nhiên có điều chắc-chắn là những giáo-sư giả này sẽ không bao giờ có thể xóa bỏ Thượng-đế của một toàn khối vinh hiên, uy - nghi và quyền - năng. Trước những lý-lẽ ngu-muội của những người tự-nhận là khôn-ngoa, tác-giả Thi-thiên chép rằng: «Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo-báng chúng nó.» (Thi. 2: 4). Thượng-đế không chết. Ngài hằng hữu. Những nhà «thông thái» này — đúng như sứ-đồ Phao-lô đã nhận-định — «Họ tự xưng mình là khôn-ngoa, mà trở nên điên-dại»... «cứ lầm-lạc trong lý-tưởng hư-không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối-tăm». Thời-đại của Phao-lô, cũng như thời-đại của chúng ta hôm nay, vẫn có những người mà Kinh-thánh cho rằng «đã đổi lẽ thật của Đức Chúa Trời để lấy sự giả dối.»

Căn cứ vào sự dạy-dỗ của Kinh-thánh chúng ta biết rằng: «người có tánh xác-thật không thể nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ-dại và không có thể hiểu được, vì phải xem-xét cách thiêng-liêng» (I Cor. 2: 14).

Thật không thể nào tìm gặp Thượng-đế bằng những suy-luận thuần lý-trí. Bởi đó chúng ta phải bước một bước cuối cùng — nghĩa là phải đến với Ngài bằng đức-tin — một thứ đức-tin đơn-sơ và thành-thực.

Nếu có dịp đọc lại bốn sách Tin-lành, quí vị chắc sẽ vô-cùng ngạc-nhiên khi thấy Đức Chúa Jêsus-Christ lưu-tâm đặc-biệt đến đức-tin cá-nhân. Ngài chẳng những đã phán: « *Kẻ nào tin thì mọi sự đều được cả* » (Mác 9: 24), nhưng Ngài còn đặt câu hỏi: « *Song khi Con Người đến, há sẽ thấy đức-tin trên mặt đất chăng?* » (Lu-ca 18: 8). Bằng những lời ấy, Ngài nhắc nhở chúng ta nhớ rằng đức-tin là yếu tố quyết định sự thành-bại của tín-đồ, đồng thời Ngài cũng báo trước — vào lúc sau cùng của thời-đại, đức-tin sẽ giảm dần, đến rồi đến một lúc nào đó không còn nhận ra nữa!

Đã đến lúc chúng ta phải minh-định lại thái-độ. Đã đến lúc chúng ta phải đứng lên để trở về với Đức Chúa Trời hằng sống — Đấng mà Mô-i-se đã bảo cùng dân sự: « *Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và Chúa của các Chúa, tức là Đức Chúa Trời rất lớn, có quyền-năng và đáng sợ, không thiên-vị ai* » (Phục. 10: 17).

— Hãy trở về với Đức Chúa Trời bằng đức-tin — Đấng mà trước giả Thi-thiên đã ca-ngợi: « *Lạy Chúa, từ đời nầy qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng tôi, trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế-gian chưa dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời. Vì một ngàn năm trước mặt Chúa khác nào hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm* » (Thi. 90: 1, 2, 4).

— Hãy trở về với Đức Chúa Trời bằng đức-tin — Đấng mà trước giả Thi-thiên đã cầu khẩn: « *Đức Giê-hô-va ơi, Ngài hằng có mãi mãi, Kỷ-niệm Ngài lưu từ đời*

*này sang đời kia...* Các năm Chúa còn đến muôn đời, xin chớ cất lấy tôi giữa chừng số các ngày tôi ». (Thi. 102: 12, 24).

— Hãy trở về với Đức Chúa Trời bằng đức-tin — Đấng mà sứ-đồ Phao-lô đã mô-tả: « *Đấng Chủ tể hạnh phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, một mình Ngài có sự không hề chết, ở nơi sự sáng không người nào có thể đến gần được; chẳng người nào từng thấy Ngài và cũng không thấy được, danh vọng quyền năng thuộc về Ngài đời đời* » (I Tim. 6: 15-16).

Thượng-đế không bao giờ chết. Ngài hằng sống đời đời. Ngài là Đức Chúa Trời của sự vinh-hiễn. Trong Ngài chúng ta có sự trông cậy và bình-an. Quả thật có những kẻ cho rằng Ngài đã chết và Tin-lành của chúng ta là điên đại. Đó chính là điều mà sứ-đồ Phao-lô đã đề-cập đến giữa hai ngàn năm qua: « *... Lời giảng về thập-tự-giá thì người hư-mất cho là điên đại, song về phần chúng ta, là kẻ được cứu-chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. Cũng có lời chép rằng: Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, tiêu-trừ sự thao biết của người thao biết. Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông giáo ở đâu? Người biện luận đời này ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm sự khôn ngoan của thế-gian ra dở-dại không? ... Bởi vì sự dở-dại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, sự yếu-đuối của Đức Chúa Trời là mạnh-mẽ hơn người ta.* » (I Cor. 1: 18-20, 25).

PHẠM-QUANG-MINH

(viết theo một tạp chí Anh-ngữ)

CẦU-NGUYỆN NHIỀU CHO TÌNH-HÌNH CỦA ĐẤT NƯỚC.  
TIN-LÀNH ĐƯỢC GIẢNG RA KHẮP NƠI. NHIỀU ĐỒNG BÀO ĐƯỢC CỨU-RỖI

THƯ GIẢI - ĐÁP  
thân gửi NGƯỜI TRẺ TUỔI  
và VŨ-ĐỨC-NGHIÊM

VĂN-ĐỀ

# *thánh-ca*

★ CỤ MỤC-SƯ TRÍ-SỰ PHAN-ĐÌNH-LIỆU



*Tiếp theo bức thư ngỏ của bạn Vũ-đức-Nghiêm về văn-đề Thánh-ca, hôm nay chúng tôi xin trích đăng bức thư giải-đáp của Cụ Mục-sư trí-sự Phan-đình-Liệu đề rộng đường dư-luận. Chúng tôi rất ước-ao tiếp được thêm sự đóng góp ý-kiến của các bạn đọc xa gần. (Về bài của Cụ Mục-sư Phan, chúng tôi xin phép rút bớt một vài đoạn).*  
L. T. S.

**V**ÀO giữa năm 1948, tại Đà-nẵng Ban nhuận chánh Thánh-ca đã phiên dịch và lược-khảo được vài trăm bài rồi. Tôi từ Hà-nội về trễ mất mấy tháng và được cử phụ-trách về việc nhuận-sắc cho những vận-diệu được hòa-hiệp và lời ca được trôi chảy, tao-nhã hơn. Trong bản thảo này đã xáo trộn mấy bài của tôi sáng-tác và nhiều bài của Giáo-sĩ Carlson phiên-dịch và cho dấu, gửi cho tôi nhuận-sắc lại (Những bài của Giáo-sĩ thêm vào Thánh-ca này từ số 456 đến 507, ngoại trừ những bài : 458, 460, 461, 463, 470, 474, 479, 485, 488, 489, 490, 491, 495, 501, 503, còn mấy chục bài này là của tôi). Tôi không chịu sửa lại và nói : « Bài của ai thì tôi không biết, chứ những bài của tôi đã làm, bỏ vận đúng-đắn, lời văn tao-nhã, người ta hát nghe kêu lắm rồi, cần gì phải sửa lại ? ». Ban trả lời : « Những bài của ông quả là hay thực, nhưng vì phần nhiều ông đã bớt lời của tác-giả mà thêm lời của ông vào đi xa nguyên văn, vậy phải sửa lại cho đúng. » Tôi phục-thiện ngay.

## VĂN-ĐỀ BÌNH-TRẮC

Tiếng Anh, tiếng Pháp không có dấu, lên giọng xuống giọng tùy ý khi hát. Song

tiếng Việt-nam thì có dấu huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã rõ ràng. Trong các bản thảo họ đã bỏ bình, trắc lộn-xộn, tôi không chịu, cãi nhau dữ-dội, và muốn bỏ cuộc. Ông Huyền khuyên : « Làm thi theo đường luật thì cần phải bỏ vận bình, trắc cho đúng-đắn, còn chúng ta đặt ca-từ thì mình bỏ vận thế nào cho người ta hát mà nghe ra nó êm xuôi là được rồi. » Tôi xuôi theo.

## VĂN-ĐỀ THẨM-ÂM

Mỗi ngày vào buổi mai, tôi phải nhuận-sắc một bài cho đúng-đắn, chiều Ban nhóm lại nhuận-chánh. Nhiều khi tôi đặt được một câu tự cho là hay lắm, ngâm đi ngâm lại thích thú vô cùng. Đến khi Ban họp lại, nghe ông Cư hát, ông ta lắc đầu, tôi đồ mồ-hôi hột. Vì hễ mỗi lần như thế là buộc tôi phải sửa lại trong câu đó một chữ sắc ra huyền, nặng ra hỏi, hay là không dấu. Chỉ một chữ thôi, mà tôi phải xáo lại cả câu. Tôi sửa cả ngày đêm, xong rồi, tôi đem đến ông Cư giảng-âm đúng-đắn mới điền vô bài hát. Công việc khó-khăn như thế mà nhờ ơn Chúa giúp sức, đến cuối năm 1949, làm xong 450 bài. Chúng tôi đâu dám tự khoe công việc mình làm là tận-thiện tận mỹ,

dầu vậy, tôi xem lại trong số bài hát ấy ít thấy câu nào là khô-độc, và chữ nào là vô-nghĩa bất thông. Vậy công việc nhuận chánh đến đây là chấm dứt.

### GIẢI-ĐÁP THẮC-MẮC

Gần đây, tôi đọc Thánh-Kinh Báo số 330, trang 12, thấy ông Vũ-đức-Nghiêm nhắc đến việc nhuận-chánh Thánh-ca, có những điều thắc-mắc nên tôi xin lần lượt giải-đáp như sau :

#### A) Hán-tự

1.— « *Đạo thề* » : khi nhuận-chánh Thánh ca số 1, gặp một câu dịch ra Việt-ngữ : « Cúi xin Đấng Đạo trở nên xác-thịt hãy đến ». Ông J. Olsen viết hai chữ « Cúi xin » rồi đề đay ông mở quyển Anh-Hán Tự-diễn mà tra tìm, rồi ông viết tiếp : Cúi xin Đạo-thề », chỉ có 2 chữ Hán mà gồm tóm ý của 6 chữ Việt kia, gọn, đúng và hay, sửa làm sao được nữa. Bấy giờ, tôi đọc tiếp nguyên câu : « Cúi xin Đạ-thề ngự lai » (T.C. số 1, câu 2), ghép vậy à tron lằm.

2.— « *Bất dạ thành* » : (T. C. số 339) Việt-ngữ : cái thành không có ban đêm, 6 tiếng dài lướt-thướt và nôm-na. Đề thay vào đó một thành ngữ của Hán văn chỉ có 3 chữ : Bất dạ thành. Thật gọn-gàng và văn-nhã thay !

3.— « *Kỳ Thánh vương nghi-vệ* » (T.C. số ) nghĩa là giống như nghi-vệ của một vua Thánh ngự đến.

— « *Hồi-gia* » (T. C. số ) Bài này có nhiều Hán-tự ghép vào giữa hai chót câu. Tôi đọc lại toàn bài mà không thấy có chữ nào khô-độc và bất-thông hoặc khiếm-nhã. Mỗi chữ Hán ghép vào đều thừa thượng tiếp hạ, đúng chỗ.

— « *Qui-hướng cổ-gia* » (T. C. số 341) nghĩa là nhắm nhà xưa mà quay về, đúng theo nguyên văn của tác-giả, và Kinh-thánh Lu-ca 15 : 18.

4.— « *Tử-cung* » sách chữ Hán thường viết 2 chữ « *Cung thất* » liền nhau. « *Thất* » là nhà, « *cung* » cũng là nhà. Nhưng « *thất* » thì dùng phổ-thông cho thần dân, còn chữ « *cung* » thì dành riêng cho bậc vua chúa. Kể nói đi, người nói lại sai lẫn, làm cho phần đông lầm tưởng chữ « *tử-cung* » là xấu, kỳ thật là đẹp vô-song. Ví như chữ « *tử-cung* » khiếm - nhã theo người ta tưởng, rồi đem cặp với tiếng « *hầm tội-dục, nhục-ô, hôi-thối* » (T.C. số 208) gắn cho là bất thánh không được đề vào Thánh-ca, thì những câu trong sách Tiên-tri Ê-sai 36 : 12, và Ê-xê-chi-ên 16 : 39 không được đề vào Kinh-thánh sao ? Tiên tri đã được mặc-thị của Thánh-Linh mà trực-thư chữ nào thì chữ ấy là thánh chữ. Ta phải đề câu « *hầm tội dục, nhục-ô, hôi-thối* » y như cũ, đề cho mọi con cái Chúa mỗi khi miệng hát, lòng biết đến sự ghê gớm của tội-lỗi mà tránh đi ngay.

#### B) Những chữ mà thi-nhân từ xưa đến nay thường dùng và dùng nhiều :

1.— « *Ôi* », dân ca : « *y dư hưu tai* » : ôi, là tốt thay. 150 Thi-thiên trong Kinh-thánh có hằng trăm tiếng « *ôi, ôi...* » ca-thán để tỏ lòng với Chúa. Thi-si Việt : « *ô hô thiên !* » : ôi, trời ôi !. Văn ai điệu mở-miệng : « *Rằng hỡi ôi !!!* »

2.— *Đây, Nầy Bấy* : 3 chữ này gốc ở thi-nhân xưa dùng chữ : « *Hề* » để đỡ hơi Ví-dụ :

a) Kinh-thi : « *mỹ mục miện hề !* » : mắt tốt sắc-sảo « *bấy* ».

b) « *Điền-viên tương vu hề, hồ bất qui* » : ruộng vườn gần hoang « *đây* » nghỉ xả hơi ở chữ « *đây* », rồi tiếp 3 chữ nữa : sao không về !

Thi-nhân xưa thường dùng chữ « *hề* ». Nay chúng ta tùy chỗ mà cắt nghĩa là

«Bấy, Đây, Này, cũng có nghĩa là «Vây» nữa. Trong bộ Kinh thi 300 thiên, có hằng ngàn chữ «hề», 150 Thi-thiên trong Kinh-thánh Hán-văn (Bản văn-lý) dịch ra có hằng trăm chữ «hề». Chúng ta đọc đi đọc lại nhiều lần mà chẳng khi nào nhàm.

3.— *Đấy* : Bài dân-ca trong Kinh-lễ khen thầy Tử-sản rằng «*Dư hữu điền-trù ; Tử-sản thực chi, dư hữu tử-đệ ; Tử-sản hối chi*» : nghĩa rằng : ta có ruộng nương bỏ hoang ; Tử-sản trồng «*đấy*» ; ta có con em mất dạy ; Tử-sản dạy «*đấy*».

4.— «*Hồng-ân*» : ơn lớn. Bạn văn nhân chúng tôi thường nói với nhau rằng : Cảm tạ ân-hồng. «*Hi*» : ít có, «*Kỳ*» : lạ-lùng, đảo chữ «*Hi kỳ*» lại là «*kỳ hi*» cũng nghĩa là lạ lùng, ít có.

Hồng-ân, ân-hồng, Hi-kỳ, Kỳ-hi. Chúng tôi đặt theo lối Thi-ca luân-hoàn, đảo lên đảo xuống, đọc nghe cho kêu, như là : «Chàng trai thỏa nguyện tang-bồng bổng-tang» hay là «Anh đã vinh-hiễn, em cùng hiễn-vinh».

Tóm lại, những chữ : Ôi, Đây, Đấy, này là những chữ mà thi-nhân cổ kim thường dùng, và Ân-hồng, Hồng-ân, Hi-kỳ, Kỳ-hi, đảo lên đảo xuống theo lối luân hoàn của thi-nhân, đọc nghe kêu lắm, đâu có nhàm tai.

#### C) Hãy lên cho cao, hãy vào cho sâu

1.— Ô, có nhắc lại mới nhớ khi tôi bắt đầu đọc : «Ngôi sao Tin-lành..... giữa đêm kinh-hoàng», tôi phê bình tác-giả đã bịa đặt ra, chứ có ngôi sao nào mọc ra trong đêm ấy đâu. Tôi đọc tiếp đến : «*Bao năm cảnh đời như giữa đêm ác tội khiếp kinh*», tôi khâm phục hết mình, vì biết rằng nguyên ý cao thâm của tác giả tả đêm Noel này là bao gồm cả muôn ngày năm, tháng, ngày, giờ từ khi ông A-đam phạm tội đến nay thành một đêm dài

vô tận, rùng-rợn, kinh-hoàng, như trong sách chữ Hán nói nếu Trời không sanh Đức Thánh thì : «*mang mang vạn cổ như trường dạ*». đọc tiếp : «*Hôm nay khắp trời trông rõ quăng bình-minh*», tác-giả tả chính mình Đức Chúa Jê-sus là «*Ngôi sao Tin-lành*», vì Ngài là sự sáng của thế-gian, Giăng 8 : 12. Thật hay tuyệt.

#### 2.— *Huyết tuôn tim (tâm) này tan tành.*

Thi-nhân thác lời tự thán của Chúa Jê-sus, đề tỏ ra lòng (tim : tâm) đau khổ của Ngài, ví như một người kia nói : Tôi đau khổ đứt từng đoạn ruột, tự nhiên là ruột của y vẫn không đứt, nếu đứt ruột thì chết rồi còn đâu mà nói nữa. Nghe lời y nói ta đã biết lòng đau-khổ của y là quá lắm rồi. Cũng vậy, tiếng «*tim tan tành*» tỏ ra lòng (tim tức là chữ tâm) đau khổ của Chúa. Chúng ta hãy xem lời Thánh Lu-ca là một y-sĩ trứ danh khám phá ra : trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất (Lu-ca 22 : 44), vậy dạy cho ta biết trước khi Chúa Jê-sus chịu chết trên thập-tự-giá bầu tâm (tim) huyết Ngài đã đổ ra ở vườn Ghết-sê-ma-nê rồi, đau khổ lắm, ta nên nhớ lại và nhớ Chúa.

#### D) Lấy vài bài 2 cặp dưới đây làm điển hình

Có hơn 30 bài hát tiếng Anh, Giáo-sĩ Carlson dịch ra tiếng Việt, cho dấu bảo tôi nhuận sắc theo ý mình, miễn là khi hát nghe ra có sự cảm-động là tốt, trong số đó có bài 471, từ ấy đến nay các con cái Chúa từ Bắc chí Nam ai hát cũng cảm động lạ thường, đúng như lời nhận xét. Ban nhuận-chánh chữa lại cho đúng nguyên văn : bài 168 hát nghe lạt-lẻo, tôi cũng nhận xét như thế. Bây giờ lấy cơ vì bài 168 không có sức truyền-cảm bằng bài 471, mà sửa bài 168 đúng nguyên-văn

(Xin xem tiếp trang 21)

# Tương - quan và riêng - biệt

(I Cô-rinh-tô 12 : 12-30)

Mục-sư LÊ-TẤN-ĐĂNG

Thánh Phao-lô nhờ ơn Chúa tỏ vẻ lẽ đạo thân và chi-thể của Đấng Christ có sự tương-quan mật-thiết, mà cũng có sự riêng biệt rõ-ràng. Chúng ta là con cái Chúa cũng nên hiểu qua điều ấy vì là một vấn-đề quan-hệ.

«Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày, đầu cũng không được nói với chơn rằng: Ta chẳng cần đến mày, chi-thể nào chẳng đẹp thì chúng ta nên trau-dồi hơn. Lại chi-thể nào bị đau đớn thì các cái khác cũng đều chịu; và khi một cái nào được tôn-trọng thì các cái khác cũng vui mừng» (c 21-26). Đó là đúng với nghĩa của sự tương-quan khấn-khít của các con cái Chúa đối-đãi với nhau, và thông-công trong tình yêu-thương trong Chúa với nhau để hiểu biết nhau, liên-lạc nhau (không phải ai chết mặc ai). «Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau. Như vậy anh em hãy làm trọn luật-pháp của Đấng Christ» (Ga-la-ti 6: 2).

«Vả anh em là thân của Đấng Christ và là chi-thể của thân. Ai gánh riêng phần nấy» Đức Chúa Trời đã lập trong Hội-thánh thứ nhất là sứ-đồ, thứ nhì là tiên-tri, thứ ba là thầy giáo, kể đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được chữa bệnh, cứu giúp, cai-quản, nói các thứ tiếng. Có phải cả thầy là sứ-đồ sao? Cả thầy là thầy giáo sao? Cả thầy đều được ơn chữa bệnh sao? Cả thầy nói tiếng lạ sao? (c 27-30). Như vậy, Đức Thánh Linh lấy làm tốt mà ban cho riêng mỗi một người cái địa-vị khác nhau, chức-vụ khác nhau và công-việc cũng khác nhau, mỗi người phải chịu riêng một phần trách-nhiệm hoàn toàn, không thể đổ xô cho ai được. «Vì ai phải gánh riêng phần nấy» (Ga-la-ti 6: 5). Đó là sự riêng biệt của chi-thể trong thân thể của Đấng Christ không lẫn lộn chức vụ này với chức-vụ kia, nhiệm-vụ này với nhiệm-vụ khác.

Thí dụ: Miệng để ăn uống, mũi để thở, nhưng nếu có sự sơ hở lộn-xộn để cho nước và cơm chảy qua lỗ mũi, làm cho lỗ mũi phải sặc, nghẹt thở, có khi nguy đến tánh mạng.

Thiết tưởng các con cái, tôi tớ Chúa hiện nay, phải bước theo Thánh-Linh để đạt đến sự tương-quan mà riêng biệt cho rõ ràng trong Chức-Vụ Thánh do Chúa đã giao cho mình, không nên xen vào chức-vụ của đời, hay là nhiệm vụ của kẻ khác. «Nó đứng hay ngã, là việc của chủ nó» (Rô-ma 14: 4).

Một phải theo địa-vị và sự sắp-đặt Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho mình thì đời sống mới được phước và mới có ơn gây-dựng cho kẻ khác nữa. Kinh-Thánh có dạy: «Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích. Mọi sự đều có phép làm nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt» (I Cô-rinh-tô 10: 23;) Vậy trong mọi sự, đều làm cho phải phép và theo thứ-tự (I Cô-rinh-tô 14: 40).



*Jean-Sébastien*

**BACH**

*Bậc nhạc-sĩ tài danh trọn đời ca tụng tình yêu của Thượng-Đế*

★ THANH-HỒNG-ÂN ★

**J**EAN Sébastien Bach, nhà soạn nhạc trứ-danh, sanh tại Eisenach Đức-quốc, ngày 31-3-1685, không cách xa điện Wartbourg.

Mồ-côi lúc 10 tuổi, J. S. Bach tá-túc trong nhà của người anh cả là ean Christophe, cũng là một nhạc sĩ. Người anh này có 1 bộ sưu-tập những bản nhạc cho loại cò phong-cầm của các soạn giả trứ-danh, nhưng không muốn cho em mình xem vì cho là khó quá đối với tuổi của em. Lòng khao-khát hiểu biết của Jean Sébastien rất nồng-nhiệt nên nửa đêm, cậu thức dậy, nường nơi ánh trăng mà chép hết các bản nhạc ấy và, vì thế mắt cậu bị suy kém. Anh của cậu bắt được quả tang, tịch thu tất cả các bản chép ấy. Cậu Sébastien khổ-sở biết bao.

Vào năm 1703, cậu đến thành-phố Arnstadt và ở tại đó 4 năm. Trong thời gian ấy, Sébastien đã đi bộ đến Lubeck để nghe bậc danh-tài Buxtehude. Cậu thủ cây đại phong-cầm và điều-khiển ban hợp-ca của nhà thờ thành phố ấy. Cậu cưới cô Maria Barbara, một người em họ xa và có với nàng 7 con.

Lúc 23 tuổi, Bach được công-tước Wilhelm Ernst mời cộng-sự với ông trong cung điện Weimar. Bach trở thành một bậc kỳ tài về đại phong-cầm, chinh-phục được tất cả những thính-giả khó tánh và chọn-lọc nhứt. Một vị hâm mộ tài-ba của ông đã viết về cách đánh đàn của ông rằng : « Đôi chơn của ông bay trên bàn đạp dường như nó có cánh và những âm-thanh mạnh-mẽ vang rền như tiếng sấm trong giáo-đường ».

Từ 1717 đến 1723, ông điều-khiển ban nhạc của Vương-hầu Léopold Von Kothén. Ông gián-đoạn trong một thời-gian âm-nhạc nhà thờ và sáng-tác những bản hòa-âm và hậu-khúc cho những ban hòa-tấu. Năm 1720, trong một hành trình du-lịch với Vương-hầu, Sébastien tiếp được tin buồn vợ của ông là Maria Barbara qua đời...

Lần hồi, ông không còn thỏa lòng trong chức-vụ của ông nữa, vì mặc dù Weimar và Arnstadt theo giáo-phái Luther và công-nhận âm-nhạc là một phương-tiện hầu việc Đức Chúa Trời, người ta không được hát Thánh-ca trong nhà thờ vì triều-đình theo hệ-phái Calvin. Ông rời bỏ Kothén

và ban hòa-tấu của ông, đi đến thành-phố lớn Leipzig vào năm 1723.

Bach tục-hôn với một danh-ca nổi tiếng là Anna Magdalena, một hiền nội trung-tín dịu-dàng suốt đời. Chính nàng đã chép những bản nhạc của Sébastien đã soạn cho mỗi ngày Chúa-nhật.

Tài danh Bach cứ ở tại Leipzig cho đến khi chết, vào năm 1750.

### Hầu việc Đức Chúa Trời.

Bach trải qua 25 năm đầu trong đời sống học về môn soạn nhạc. Ông đọc, nghe, tiêu-hóa một số rất nhiều soạn-phẩm. Thêm vào việc học âm-nhạc, ông còn dạy tiếng Latin và say-mê về vấn-đề thần-học. Thư-viện của ông chứa nhiều tác-phẩm tôn-giáo và nhất là toàn bộ tác-phẩm của Luther.

Ông ý-thức về thiên-tài của mình và tự nhận đã hưởng được điều đó từ nơi Đức Chúa Trời. Mỗi soạn-phẩm của ông đều kết-thúc bên cạnh chữ ký tên bằng 3 chữ DSG. (Deo Soli Gloria = Sự vinh-hiền về một mình Đức Chúa Trời).

Một cảm-tưởng sâu đậm và xác-đáng về ơn của Chúa tràn-lấn cả đời sống của ông đến tận những chi-tiết nhỏ-nhất nhất. Công-trình đồ-sộ của ông là kết quả của đức-tin sống động của ông nơi chơn-lý của Đức Chúa Trời. Sứ-diệp âm-nhạc Tin-lành ấy đã phát ra trong 25 năm trường tại Leipzig và vẫn còn vang mãi, làm thành một nguồn suối triền-miên về năng-lực thuộc-linh, khiêm-tốn và yêu-thương cho ai muốn nghe ông. Tấn-sĩ Oppenheimer, cha đẻ của Bôm khinh-khí, há chẳng đã nói rằng: « Trong âm-nhạc của Bach có nhiều chơn-lý hơn là trong tất cả các viện thí-nghiệm của thế-gian ».

### Bach và gia đình.

Trước hết Bach là một người của gia-đình, một người cha. Nhạc của ông tràn đầy tình-yêu đối với Đức Chúa Trời, nhưng cũng có tỏ ra tình-yêu nhơn-loại: cả hai thứ tình-yêu ấy gặp nhau trước mặt Đức Chúa Trời. Hạnh-phúc lứa đôi đối với ông là một sự phấn-khích và sự thân-mật của gia-đình là một nhu-cầu và sự cần thiết. Ông thường trình-bày mọi dự-tính và các công-tác thực-hiện được của ông cho vợ con, và ông phải làm việc rất vất-vả vì cả gia-đình sống nhờ vào số tiền trợ-cấp của âm-nhạc. Ông có tất cả 21 người con nhưng 13 đứa qua đời lúc còn nhỏ tuổi. Trong tình-cảnh đau-thương, khốn-khổ ấy, chỉ có âm-nhạc là nguồn an-ủi, hi-vọng và đức-tin cho vợ chồng ông.

Đa số các con của Bach đều là nhạc-sĩ. Người thứ hai, Jean Chrétien đã trở thành « ông Bach của thành-phố Luân-đôn ». Thiên hạ đã thuật lại rằng có một ngày nọ Jean Chrétien đã đề Mozart trên đầu gối và cả 2 đánh chung một bản hòa-tấu. Về phần J. B. Sébastien, tuyền-đế-hầu xứ Prusse Frédéric II rất ái mộ và gọi là « Lão trượng Bach ». Thường khi, cả gia-đình Bach hòa nhạc chung nhau, người đàn phong-cầm, kẻ đàn vi-cầm hay đại-hồ-cầm và hát một Thánh-ca ngợi-khen Đức Chúa Trời. Mỗi năm, một hay hai lần, tất cả mọi người họ Bach trong vùng đều nhóm lại (gồm có gần 200 người) để hòa ca cách rất vui vẻ và phước-hạnh.

### Con người của Bach.

Hình-dáng và tánh-tình của tài-danh âm-nhạc ấy thế nào? Bach có một thề-

chất khỏe-mạnh, tráng-khien, chỉ có con mắt của ông kém là sự thiệt thòi quá lớn đối với ông. Ông bị cận thị từ lúc mới sanh ra. Đến tuổi già, thị giác của ông càng ngày càng kém, nên phải nhờ y-khoa giải-phẫu nhưng không thành-công và ông phải chịu hoàn-toàn mù mắt. Một điều lạ là mười ngày trước khi qua đời, mắt ông lại thình-linh thấy được, nhưng chỉ vài giờ sau, một cơn phong cấp-tính đem ông về cùng Chúa. Ông qua đời trong đêm 28 tháng 7 năm 1750.

Bác-sĩ Schweitzer nói về Jean Sébastien Bach rằng : ông đã khiêm-nhường vì ông thật là vi-đại. Chính Bach cũng đã nói với môn-đệ của mình rằng : « Ta đã làm việc cách cần-cù. Bất cứ ai cố-gắng như ta cũng sẽ làm được như ta ».

Trên đầu một quyển sách dạy về đại phong-cầm, Bach viết : « Hiến dâng quyển sách này cho Đức Chúa Trời toàn-năng đề tôn-vinh Ngài và cho đồng-loại đề học biết về Ngài ». Trên nhiều phân-đoạn trong nhạc-phẩm của ông thường có viết 2 chữ J. J. (Jesus Juva = nhờ sự giúp sức của Jêsus). Ông thấy Đức Chúa Trời cao-trọng hơn các môn-đệ của ông, Đấng ấy đã nhập-thể trong Jêsus Christ để cứu-chuộc chúng ta. Đó là bối-cảnh của Tin-lành mà không ai chối cãi được. Âm-nhạc là một phương-tiện phục-sự Đức Chúa Trời. Nó nâng linh-hồn người lên cao và dẫn-dắt linh-hồn đến cùng Chúa, là Đấng chịu chết để ban cho chúng ta sự sống.

### Sự nghiệp của Bach.

Chúng ta đã thấy cả đời sống của Bach liên-kết chắc-chẽ với Đức Chúa Trời. Bây giờ ta hãy xem qua một vài tác-phẩm của ông. Thật không thể nào kể hết tất cả. Ông đã soạn những bản nhạc cho đủ thứ nhạc-khí, từ đàn phong-cầm cổ (Clavecin)

đến vi-cầm, đại phong-cầm (Orgue) sáo, đại hồ-cầm v.v... Về âm-nhạc thánh-phòng, ông có viết những bản trứ-danh « Concerto brandebourgeois » tặng quan biên-trấn Brandebourg năm 1721.

Trong những bản tấu-khúc khác, chúng ta có thể kể nhiều bản cho vi cầm, cho phong-cầm hay dương-cầm và các loại đàn giây. Ngoài ra còn có những bản Thánh ca, là phần quan-trọng trong sự-nghiệp của ông. Trong số 300 bản, thất-lạc mất một phần, và còn lại gần 200 bản truyền đến chúng ta ngày hôm nay.

Trước khi qua đời, « Lão trượng Bach » còn đọc cho người rể là Altnikol, một ca-khúc : « Tôi sẽ ứng-hầu trước ngôi Ngài »...

Tin ông chết làm cho mọi người và nhứt là giới nhạc-si buồn tiếc vô-cùng. Gia-tài của ông phân-tán, những bản thảo thuộc quyền sở-hữu của các con và một số lớn bị mất-mắc vì bất-cần. Vợ của Bach là Anna Magdalena, chết mười năm sau, trong cảnh nghèo khổ.

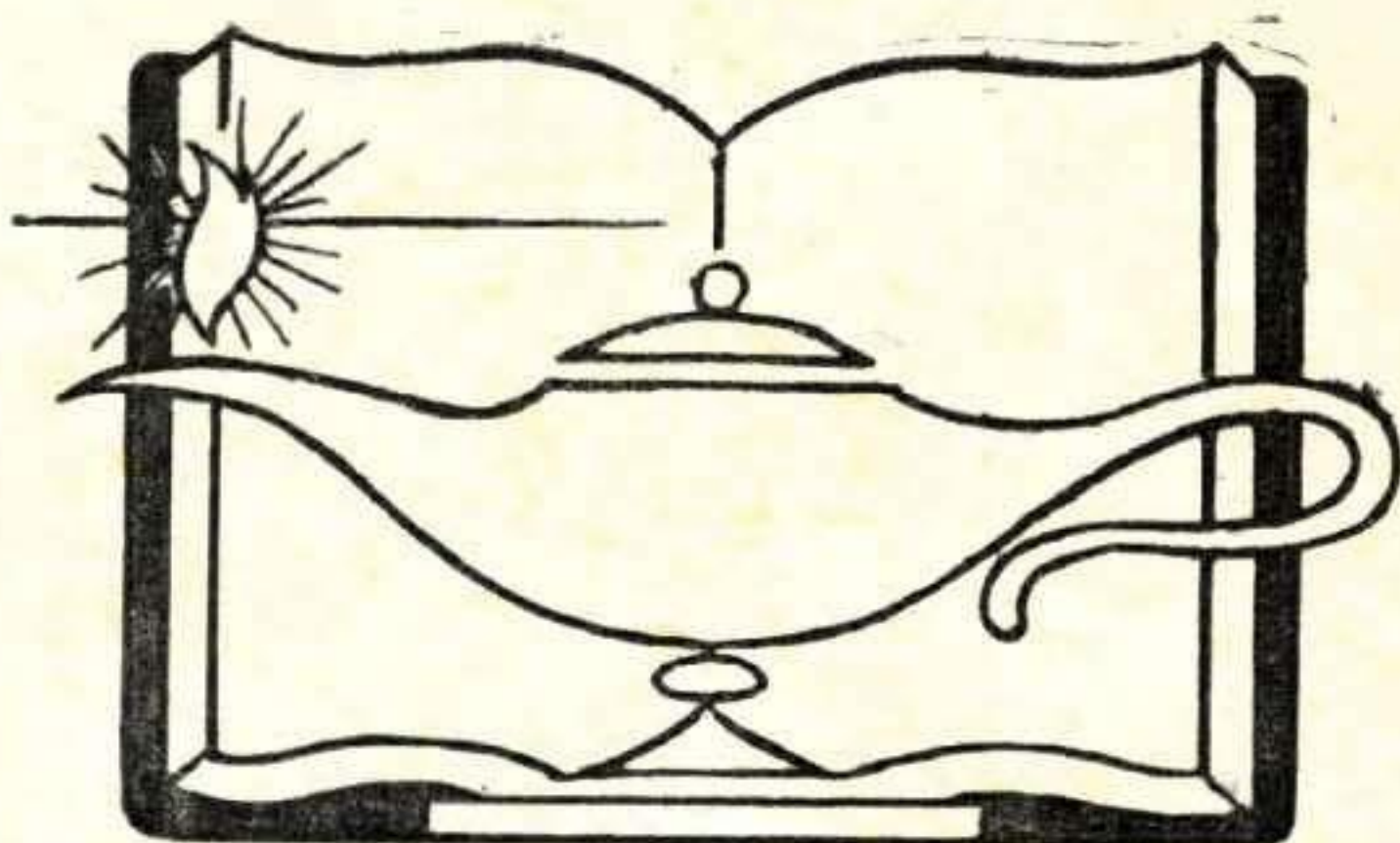
Các con của Bach : Karl Philipp — Emmanuel, Jean Chrétien, W. Fridmann đều trở thành những soạn-giả trứ-danh về âm-nhạc và duy-trì tên tuổi của dòng họ Bach suốt 2 thế kỷ, từ thế kỷ 16 đến 18.

Bach không uổng phí đời sống của mình. Trọn đời ông đã làm chứng về Chúa. Ông chẳng phải chỉ là người tín-đồ âm-thầm như phần nhiều tín-hữu ngày nay, mà là một hỏa-diệm sơn, đã tuôn trào ra tâm-tình cao-quí của ông trong những bản nhạc. Và đề-tài chính-yếu của âm-nhạc của ông gồm lại trong một chữ đơn-giản là : « Tình yêu ».

Viết theo Certitudes  
1, 2/63

# THÀNH - KINH ĐẠI CƯƠNG

Mục-sư Quoc Foc Wo biên dịch



## XXXIII.— ĐẠİ-CƯƠNG SÁCH MI-CHÊ

*Câu chìa khóa : 6 : 8 ; 7 : 18.*

*Yếu chỉ : Đức Chúa Trời ghét sự giả-hình và bất-nghĩa, song Ngài vui thích tha-thứ*

### Tác giả sách này

1. Ngoài chương một, câu một của sách này với Giê 26 : 18, có nói lược qua về đời tiên-tri Mi-chê, trong Kinh-thánh không có chỗ nào đề-cập đến sự-tích của người nữa. Ông Mi-chê là tiên-tri bên nước Giu-đa, người gần như đồng-công với tiên-tri Ê-sai, song lúc người bắt đầu công tác tiên-tri, thì ông Ê-sai đã nói dự-ngôn chừng 17-18 năm rồi. Mi-chê tuy xuất-thân từ nhà quê, song đối tượng chủ-yếu về dự-ngôn của người lại là thành-thị, và phần nhiều là nói về thủ-đô nước Y-sơ-ra-ên, tức thành Sa-ma-ri.

2. Danh-tự Mi-chê có nghĩa là « Ai giống như Giê-hô-va » danh-tự này cũng bày-tỏ cá-tính của người. Theo ông, thì Đức Chúa Trời là mọi sự của mình, đối với sự thánh-khiết, công nghĩa và thương-xót của Đức Chúa Trời, người có sự nhận-biết không tầm-thường. Trong khúc kết-thúc sách này, người hô lên rằng : « Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài ? » Lòng người nghĩ thế

nào, thì nói ra thế ấy, xem-xét sách người đã viết, thì biết người là một vị tiên-tri có đầy năng-lực, xử-sự trấn-định, có lòng từ-hòa và trung-trực, lại có tài quyết-đoán lanh-lẹ ; người đã kể mọi ân-tử của mình là do Đức Chúa Trời ban cho, và qui-vinh về Ngài. (3 : 8)

### Đặc điểm của sách này

1. Sách này viết theo cách-điệu cổ-thi, cả sách đều đầy khí-vị của thi-ca, là một sách mà người nghiên-cứu các sách tiên-tri nhỏ ưa đọc hơn hết.

2. Sách này có lời dự-ngôn cực-kỳ quan-trọng đối với thành Giê-ru-sa-lem (3 : 12)

3. Sách này cũng nói đến vinh-diệu tương-lai của Giê-ru-sa-lem (4 :).

4. Sách này chỉ rõ địa-điểm Cứu-Chúa giáng-sinh (5 : 1-2).

5. Sách này dùng bút-pháp sinh-động miêu-tả nếp sống thuộc-linh cao-thượng của tôn-giáo Cựu-ước (6 : 6-8).

6. Điều đặc-biệt hơn, là lời chép trong 7: 18-19. Dr. Pierson đã luận rằng: « Đây là một thi-ca bằng văn Hy-bá-lai rất tinh-mỹ, là một bài vận văn rất cao đẹp trong Cựu-ước. Chỉ bởi bài này cũng đủ chứng minh Kinh-thánh là lời của Đức Chúa Trời, vì trong các tác-phẩm văn học nhân-gian không hề có bài nào bì kịp.

### Thực-dụng của sách này

Tác-phẩm của ai được người ta dẫn-dụng vào trứ-tác hoặc bài giảng của mình thì là vẻ-vang cho người ấy lắm. Sách Mi-chê đã từng có 3 lần được người ta dẫn-dụng trên trường-hợp quan-trọng:

1. Mi-chê 3: 12 đã từng được mấy ông trưởng-lão Y-sơ-ra-ên dẫn-dụng, nhân đó đã cứu ông Giê-rê-mi khỏi chết. Xin so-sánh với Giê 26: 18.

---

## THƯ GIẢI ĐÁP

(Tiếp theo trang 15)

Ấy, ngược lại theo bài 471 phỏng-tác văn của Phan-đình-Liêu, làm sao được vì chữ nhuận-chánh có nghĩa là chữa cho đúng nguyên-văn kia mà, thôi cứ đề nguyên hai bài ấy trong Thánh-ca, ai cảm-động bài nào thì hát 2 bài 408 và 503 cũng vậy.

Theo tôi nghĩ bản Thánh-ca hiện có không cần nhuận nữa vì đã nhuận-chánh rồi.

Giờ đây, tôi khuyên các thanh niên ưu-tú của Hội-thánh Tin-lành hãy dâng tài-năng mình cho Chúa, sáng tác ra một đôi bài cho thật đặc-sắc để góp vào kho-tàng Thánh-ca ngàn năm, để chúng ta sẽ cùng nhau hát ngợi-khen Đức Chúa Trời hằng sống.

Tôi đương cầu nguyện và mong chờ.

Mục-sư trí-sự PHAN-ĐÌNH-LIÊU ● ● ●

2. Mi-chê 5: 1, 2 đã từng được các thầy tế-lễ với các nhà văn-si dân-sự Do-thái dẫn-dụng khi các bác-si Đông-phương đến Giê-ru-sa-lem tìm vua dân Do-thái. Xin so-sánh với Ma-thi-ơ 2: 4-6.

3. Mi-chê 7: 6 đã từng được Chúa Jê-sus dẫn-dụng khi Ngài sai 12 sứ đồ đi truyền-đạo. Xin so-sánh với Ma-thi-ơ 10: 35, 36.

### Sự chia phần sách này

Có người cho rằng sách này nội-dung bao gồm 3 bài giảng, mỗi bài bắt đầu bằng hai chữ « Hãy nghe »; song hai chữ ấy có đến sáu lần ở trong sách (1: 2; 3: 1, 9; 6: 1, 2). Rõ-ràng sách này cũng như sách Ê-sai, có thể chia làm hai phần lớn:

I. Lời quở trách 1: -3:.

II. Lời an-ủi 4: -7:.

Sự kết-cấu của sách này giống như sách Ê-sai lắm, cho nên có người cho rằng sách này là đại-cương hay là sự viết tắt của sách Ê-sai. Lẽ đương-nhiên sách này là nộ sách độc-lập nên cũng có thể chia làm bốn phần như sau:

1. — Trên sự quở-trách, không ai giống như Đức Chúa Trời được. 1: -3: (câu gốc: 1: 2)

1. Tiên-tri với các thánh-giả người 1: 1-2.

2. Đức Giê-hô-va đến chứng tỏ tội-ác dân Ngài 1: 3-5.

3. Nguyên-nhân phải xét-đoán 1: 5.

4. Dự-ngôn Sa-ma-ri sẽ bị hủy-diệt, 1: 6, 7.

5. Dự-ngôn Giu-đa sẽ bị xâm-lăng 1: 8-9.

6. Kinh-hoảng đau-khổ đến từ sự xét-đoán 1: 10-16.

7. Bị định tội vì bội-ngịch với Chúa và bất-nghĩa với người 2:-

8. Nghiêm-trách tầng-lớp lãnh-đạo 3 : 1-11.

9. Miêu-tả tình-hình sẽ bị hủy-diệt của Giê-ru-sa-lem 3 : 12.

*II — Trên sự an-ủi, không ai giống như Đức Chúa Trời được 4 : -5 : (câu gốc : 4 : 4).*

1. Bắt đầu từ chương thứ tư, ngữ-khí đã thay đổi hẳn : Đức Giê-hô-va vốn đến làm chứng nghịch cùng tội-lỗi của Y-sơ-ra-ên, nay bỗng dự-ngôn về sự vinh-diệu tương-lai đề an-ủi họ 4 : 1-5.

2. Y-sơ-ra-ên tuy bị phân tán, song tương-lai sẽ được qui-hồi 4 : 6-8.

3. Y-sơ-ra-ên tuy bị đầy dời qua Ba-by-lôn, song họ sẽ được giải-cứu 4 : 9-13.

4. Những điều đó sẽ do Chúa Jêsus — « Đấng cai-trị... có từ trước vô-cùng — làm thành tựu, 5 : 1-4.

5. Sự vinh-diệu tương-lai của Y-sơ-ra-ên 5 : 5-14.

*III. — Trên sự tranh-luận, không ai giống*

*như Đức Chúa Trời được 6 :- (câu gốc : 6 : 2-3)*

1. Đây là một chương rất cảm-động, Giê-hô-va đã bởi lòng đau-đớn tha-thiết mà tranh-luận với dân Ngài 6 : 1-5.

2. Đức Chúa Trời yêu cầu sự thờ-phượng bằng tâm-linh 6 : 6-8.

3. Chúa xét đoán và hình-phạt tội-ác 6 : 9-16.

*IV — Trên sự tha-thứ không ai giống như Đức Chúa Trời được 7 : (câu gốc : 7 : 18).*

1. Sự ai-thán của tiên-tri, 7 : 1-4.

2. Cả trong gia-đình cũng có phỉnh-gạt và thù-hằn 7 : 5-6.

3. Tiên-tri ngửa trông Đức Chúa Trời (7 : 7), quở-trách thù-nghịch (7 : 8), thừa nhận tội của nhà Y-sơ-ra-ên với lòng khiêm-ti (7 : 9) ; đối với sự việc tương-lai, hoàn-toàn trông cậy vào Chúa (7 : 10-17) ; sau cùng, tiên-tri tuyên-cáo rằng sự tha-thứ của Đức Chúa Trời là rất hoàn-toàn, thành-tín, và triệt-đề. (câu 18-19).



## SỰ BÌNH - AN CỦA TẤM LÒNG

Tôi nghĩ đến sự bình-an của tấm lòng thiên-nhiên. Trong một thời gian ngắn-ngủi, mọi việc êm đẹp và mọi sự toan-tính thành công, thì lòng chúng ta thỏa mãn và bình an. Nhưng nếu ngọn gió nghịch cảnh và tai-họa thổi đến, nếu một sự mưu-toan ư-quí bị thất bại, thì sự bình-an lập tức tiêu-tan, và sự lo-lắng, buồn phiền thế chỗ. Quả thật, chúng ta có sự bình-an, nhưng sự bình-an của nó phát lộ, biến đổi không chừng, làm cho ta hôm nay thì đầy-dẫy sự yên-nghỉ, đến mai đã bị chìm ngập trong tối-tăm và tuyệt-vọng.

Khác hẳn tình-trạng đó, có sự bình-an do Sự-Sống dư-dật của Đức Thánh-Linh. Vì có một sự bình-an « vượt quá mọi sự hiểu biết » (Phil 4 : 7) và — theo như một người đã nói rất đúng — mọi sự hiểu lầm ; một sự bình-an gìn-giữ ta, chứ không phải ta gìn-giữ nó ; một sự bình-an mà Kinh-thánh luận rằng : « Người nào đề trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự bình-an trọn-vẹn » (Ê-sai 26 : 3) ; một sự bình-an không do cảnh yên-tĩnh bên ngoài, nhưng do Đấng Christ ngự trong lòng, nên không thể bị quấy rối bởi nọc độc hay cơn bão-tổ. Ấy là sự bình-an do đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà có.

James H. Mc CONKEY

# Nước Đức Chúa Trời

\* MARTIN L. JONES

Nhiều người cho rằng có một sự khác biệt giữa « Nước Thiên-Đàng » và « Nước Đức Chúa Trời », điều khó khăn của tôi là sự khác biệt ấy như thế nào. Tại sao Thánh Ma-thi-ơ nói nhiều về Nước Thiên-Đàng hơn là « Nước Đức Chúa Trời? » Câu trả lời là ông ấy viết đặc-biệt cho người Do-thái, mục-dịch của ông có lẽ là sửa-đổi quan-niệm của người Do-thái về Nước Đức Chúa Trời hay Nước Thiên-Đàng. Người Do-thái có một lối nhìn duy-vật về vấn-đề họ chỉ nghĩ đến Nước Thiên-Đàng về phương-diện chính-trị và quân-sự và Chúa muốn trình-bày cho họ rõ rằng Nước của Ngài là một Nước thiên-liêng. Nói khác đi, Ngài có ý dạy rằng: « Các người không nên nghĩ rằng Nước này là một cái gì thuộc về trần-thế. Đó là một Vương-quốc Thiên-Đàng, khác biệt hẳn với các nước trên đất và đặc-biệt là có tính-cách thiên-liêng, chứa đựng những gì cao-cả, thánh-khiết, không giống như thế-gian của loài người »

Như vậy Nước Thiên-Đàng là gì? Nước Thiên-Đàng là sự cai-trị của Đấng Christ hay là không-gian, lãnh-vực mà Ngài đang ngự-trị. Nước Thiên-Đàng có thể hiểu ba cách như sau:

1 — Khi Chúa ở thế-gian, Ngài nói rằng *Nước Thiên-Đàng đã ở đây*. Như thế nơi nào có mặt Ngài và quyền-năng của Ngài thì ở đó là Nước Thiên-Đàng. Chúng ta nhớ rằng có một lần người ta bảo rằng Ngài đuổi quỷ bằng năng-quyền của Bê-ên-xê-bun, Ngài cho họ biết rằng

điều đó là sai lầm và nói « Nếu ta đuổi quỷ bằng Linh của Đức Chúa Trời vậy Nước Đức Chúa Trời đã đến cùng các người » (Ma-thi-ơ 12: 28). Năng-quyền, sự cai-trị của Ngài có tại đó, nơi ấy là Nước Chúa Trời.

— Đã có lần Ngài nói với những người Pha-ri-si: « Nước Đức Chúa Trời ở trong lòng các người, hay là Nước Đức Chúa Trời ở giữa các người ». Nói như vậy khác nào Ngài bảo rằng Nước Thiên-Đàng đã được bày tỏ ra giữa các người. Đừng nói rằng « Hãy nhìn đây » hay là « Hãy nhìn đằng kia » Hãy bỏ cái quan-điểm duy vật ấy đi. Ta đang ở đây giữa các người, ta đang làm những sự này, Nước Thiên-Đàng ở tại đây », Như vậy bất cứ nơi nào sự ngự-trị của Đấng Christ được bày tỏ ra thì đó là Nước Đức Chúa Trời.

— Khi Ngài sai các môn-đồ đi giảng đạo, Ngài truyền cho họ nói với những thành-thị không tiếp rước họ rằng: « Các người khá biết chắc điều này, Nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người ».

2 — Nước Thiên-Đàng có nghĩa như vậy nhưng cũng có nghĩa là *Nước Thiên-Đàng đang ở trong tất-cả mọi người tín-đồ chân thật*. Giáo-hội La-mã cho rằng Nước Thiên-Đàng và Giáo-hội là một, nhưng không phải như vậy vì Giáo-hội là một tập-thể hỗn-độn. Nước Đức Chúa Trời chỉ hiện-diện trong Giáo-hội, trong lòng của những người tín-đồ thật, trong những tấm lòng đã đầu-phục Đấng Christ

và Ngài đang ngự-trị. Thánh Phao-lô trong thư gửi cho Hội-thánh Cô-lô-se đã tạ ơn Cha « Đấng giải-cứu chúng ta khỏi quyền-năng của sự tối-tăm và đã đưa chúng ta vào Nước của Con yêu-dấu Ngài ». (Cô-lô-se 1 : 13). Nước của Con yêu-dấu Ngài là Nước Đức Chúa Trời, cũng là Nước Thiên-Đàng mà chúng ta đã bước vào. Trong thư gửi cho người Phi-líp, Thánh Phao-lô lại viết: « Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta mong đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ ». Chúng ta, những kẻ công nhận Đấng Christ là Chúa, Ngài đang ngự-trị và cai-quản đời sống chúng

ta. Nước Thiên-Đàng ở trong chúng ta và chúng ta ở trong Nước Thiên-Đàng.

3— Lời hiệu thứ ba về Nước Thiên-Đàng là *Nước ấy sẽ đến trong tương-lai*. Nước Thiên-Đàng đã đến, nước Thiên-đàng đang đến và Nước Thiên-Đàng sẽ đến. Nước Thiên-Đàng đã ở thế-gian khi Chúa thực-thi năng-quyền của Ngài; Nước Thiên-Đàng hiện đang ở trong chúng ta; và Nước Thiên-Đàng sẽ tới. Nước Thiên-Đàng sẽ tới khi nào sự cai-quản và ngự-trị của Đấng Christ được thiết-lập khắp đất ngay trong địa-hạt vật-chất.



### HÃY CHIA XE CHO NHAU ĐỂ NÂNG ĐỖ LĂN NHAU

Chiến tranh tại Việt-Nam đã kéo dài hơn 20 năm qua và đã gây biết bao cảnh tang-tóc đau-thương cho người dân Việt. Lăm người đã bỏ mạng, hàng vạn người mất hết tài-sản vì sức tàn phá của bom đạn nên họ phải đến tị nạn trong các thành phố, không nhà ở, thiếu ăn, thiếu mặc, khi đau ốm không thuốc men. Những cảnh đau lòng ấy không sao tả xiết.

Hội-thánh của Chúa tại Việt-Nam cũng đã chịu bao nỗi khó khăn điều đứng do ảnh-hưởng của chiến cuộc. Một số nhà thờ và tư-thất bị tàn phá hoặc bị hư hại, nhiều con cái Chúa phải sống vất vả và thiếu thốn. Do đó một số Hội-thánh không còn đủ sức cung như cho gia-đình Mục-sư của mình dầu là mức tối thiểu. Tình trạng này sẽ còn kéo dài và càng ngày càng nặng nề hơn.

Chúng ta may mắn có công ăn việc làm, tương đối dễ chịu hơn anh em mình, thì không thể nhắm mắt bịt tai đề mặc họ chịu đau đớn. Đề chia xẻ cho nhau và nâng đỡ lẫn nhau trong hoàn cảnh đặc-biệt này, và thể theo sự dạy dỗ trong II Côrintô 8 : 14, 15 « Theo cảnh bây giờ, anh em có dư thì bù cho họ trong lúc túng thiếu, hầu cho họ có dư cũng bù lại lúc túng thiếu cho anh em, như vậy là bằng nhau, theo lời chép rằng : Kẻ đã thâu nhiều cũng chẳng dư, kẻ thâu ít cũng chẳng thiếu chi », Ban Trị sự Tổng liên hội đã trình cho Hội-đồng lần thứ 34 vừa qua và mở công quỹ giúp các Hội-thánh thiếu. Hội-đồng chịu cảm động đã dâng hiến và hứa 57.773\$00. Nhưng với số đó vẫn chưa thấm vào đâu, nên Tổng liên hội vẫn tiếp tục kêu gọi lòng yêu Chúa yêu người của Hội-thánh trong cũng như ngoài nước ủng hộ quỹ giúp các Hội-thánh thiếu, đề các tôi tớ Chúa có thể tạm sống qua ngày mà chần giữ bày chiên của Ngài cho đến khi hòa bình văn-hồi trên xứ sở của chúng ta. Công việc tốt đẹp ấy, theo Phao-lô « ... chẳng những đỡ ngật cho các thánh-đồ mà thôi, lại xui nhiều người càng thêm lòng tạ ơn Đức Chúa Trời » (II Cô. 9 : 12).

Thay cho Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, tôi tha thiết kêu gọi lòng nhiệt-thành của toàn thể con cái Chúa khắp nơi góp phần ủng-hộ quỹ các Hội-thánh thiếu. Thư từ và tiền bạc xin gửi cho Thủ-quỹ Mục-sư Lê-văn-Phải số 155 Trần-hưng-Đạo Saigon. Thành thật tri ân.

Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG.

# KHAI THÁC TÀI-NĂNG



• người trẻ tuổi

« **T**ÔI không có khả năng gì hết, tôi không làm việc ấy được » đó là câu trả lời mà tôi thường nhận được trong thời-gian làm trưởng-ban Thanh - niên và sinh - hoạt tập-thể với các bạn sinh-viên học-sinh Tin-lành. Mặc dầu hoạt-động trong nhiều lãnh vực khác nhau, tiếp-xúc với nhiều thành-phần bạn trẻ, tôi vẫn gặp lại những câu trả lời tương-tự, khi tôi nhờ đảm-nhiệm những công-việc như hướng-dẫn, soạn-thảo một bài thuyết-trình, đi thăm hay là hát ngợi-khen Đức Chúa Trời. Đây là câu trả lời thoái thác đôi khi có lý-do nhưng phần nhiều chỉ là để từ-chối trách-nhiệm. Người lãnh-đạo sẽ không thể làm gì cả khi quanh mình toàn những thái-độ khước-từ vô trách-nhiệm ; người ấy sẽ lại phải cố gắng im-lặng tự mình đảm-nhiệm lấy công việc không chia cho ai được. Lẽ dĩ-nhiên là kết quả không bao giờ như ý !

Chúng ta nhìn thấy công-trường của Cha trên trời càng ngày càng mở rộng, thế mà những bàn tay thợ vẫn thiếu, riêng ở nước ta sự thiếu thốn đã đến chỗ trầm-trọng. Chúng ta không những thiếu chuyên viên mà còn thiếu cả những tấm lòng muốn hầu việc. Nhiều khi chúng ta đổ lỗi cho giáo-hội không chịu đào-tạo chuyên-viên, điều này không sai lắm, nhưng rất ít khi chính chúng ta dám bước đi bước thứ nhất vào công việc với tình-yêu và sự hi-sinh.

Mặc khác, nhiều bạn trẻ rất thành-thực nhận rằng mình không có khả-năng hầu việc Chúa trong một lãnh-vực nào đó, nhưng không phải vì thế mà các bạn từ-khước hết và thụ-động. Bạn không sáng-tác được, nhưng có thể dịch-thuật, phóng-tác ; bạn không điều-khiển nổi một buổi họp lớn nhưng vẫn có thể làm giảng-viên một lớp trường Chúa-nhật, bạn không nói trước công chúng được nhưng có thể nói chuyện riêng với từng cá-nhân. Điều cần nhất là bạn được đặt đúng chỗ để phục-vụ. Người lãnh-đạo cũng phải nhận rõ điều này để khỏi mất đi các nhân-tài hoặc đặt người không hợp khả-năng.

Khi nói đến sự hầu-việc Đức Chúa Trời có người tưởng rằng chúng ta có hai lãnh-vực là hoạt-động ở đời và hoạt động Giáo-hội. Thực ra người tín-đồ Đấng Christ có cả đời sống thuộc về Ngài trong mục-dích biết Chúa đưa người khác đến với Ngài, người tín-đồ làm việc với thái-độ phục-vụ Chúa và mặc dù có khi chỉ gián-tiếp. Khi một đời sống tràn-ngập tình-yêu và quyền-năng Thánh-Linh, tất cả mọi sinh-hoạt đều vì sự vinh-hiễn của Chúa và mở rộng bờ cõi Thánh. Mặc dầu tôi đi học, đi làm hay buôn bán, tôi vẫn là ngọn đèn chiếu sáng, vẫn phục-vụ Chúa bằng hành-vi, bằng sống đạo.

Nhưng có những công việc đòi hỏi tài-năng để phục-vụ cho kết-quả. Người ta vẫn bảo : « Tôi không có tài chi hết » nhưng câu nói ấy không bao giờ mô-tả trung-thực khả-năng của một người.

Khi tự nhận là bất-tài, chúng ta đã thú-nhận rằng mình thật chưa hiểu mình, chưa được thí-nghiệm khả-năng, chưa gặp dịp và chưa có cơ-hội được huấn-luyện. Nhưng nhiều khi tự-nhận như vậy chỉ vì mặc-cảm tự-ti, nhút-nhát, sợ bị khinh-chê hoặc là không thích hoạt-động.

Khi từ chối trách-nhiệm, viện cớ bất-tài, chúng ta gây hại cho mình và cho cộng-đồng. Chúng ta sẽ mất dịp phát-triển khả-năng lại tạo nên thói quen ưa thoái-thác, dần dần ta đi đến tình-trạng sống cô-lập và cô-đơn. Cộng-đồng của chúng ta sẽ giảm-sút hoạt-động, chương-trình cải-tiến khó thực-thi, nhiều người lãnh-đạo sẽ chán nản vì không ai hợp-tác. Đức Chúa Trời ban cho mọi người khối óc và bàn tay như nhau nhưng không ai giống nhau. Mỗi người có khả-năng và tài-năng riêng. Điều cần yếu là khám phá ra khả-năng của mình và khai thác đúng mức.

Nhưng làm thế nào khám-phá khả-năng của mình? Công việc này khó, nhưng không phải không làm được. Chúng ta tìm ra khả-năng mình qua sở-thích và năng-khiếu. Một người ưa đọc sách, nghiên-cứu học hỏi, sẽ có thể là một nhà văn. Một người biết xếp đặt chương-trình học của mình một cách khoa-học sẽ là người có thể tổ-chức các chương-trình tập thể. Một người có giọng nói mạnh, rõ và ấm, có thể là xướng-ngôn viên hay ca-sĩ . . . Ngoài ra, tất cả những người tiến rất nhanh trong một vài lãnh vực, là những người đi đúng sở-thích và năng-khiếu. Nhưng công-việc của Đức Chúa Trời còn nhiều vô kể, ai trung-tín trong việc

nhỏ của đời sống thường-nhật, sẽ đảm-nhiệm được những việc lớn, những người học-trò học trọn chương-trình, không học tủ, không đánh bạc với thi-cử là những người sẽ thành-công, không sớm thì muộn. Muốn tìm thấy khả-năng mình cần phải thí-nghiệm nữa. Bạn muốn trở thành một thuyết-trình viên hay hướng-dẫn viên, bạn hãy thử dạy một lớp trường Chúa nhật, hãy bạn thấy học viên chú ý, hiểu và nhớ bài học thế là bạn đã thành-công, bạn có thể tiến xa hơn nữa. Bạn sợ không biết làm chứng như thế nào, bạn hãy ngồi xuống viết thư cho một người bạn nói về tình yêu và sự cứu-chuộc của Chúa Jê-sus, bạn chờ đợi rồi lại viết, đến một hôm bạn sẽ thấy mình không cần viết nữa mà có thể trực-tiếp gặp bạn nói chuyện về đức-tin trong Christ. Do thí-nghiệm, ta có thể tiến rất mau, điều cần là phải chân thành và hạ mình.

Vấn-đề thứ nhì là làm thế nào phát-triển khả-năng? Muốn phát-triển khả-năng hay tài-năng, phải học hỏi. Nếu không được huấn-luyện chuyên-biệt thì học bằng sách báo, kinh-nghiệm của những người khác. Ta lại phải tìm dịp sử-dụng tài-năng cho quen để thêm kinh-nghiệm khi đã có sẵn một số hiểu biết căn-bản về lãnh-vực mà mình theo đuổi. Nhưng trên hết phải nhận được quyền-năng từ Đức Thánh-Linh để có thể làm việc khôn-ngoa và khéo-léo, khiến mình đi trọn mục-đích của đời mình.

Phải chăng bạn đang hoạt-động cho Chúa? hãy tìm dịp phát triển tài-năng để dâng lên cho Ngài của-lễ tốt nhất.

Phải chăng bạn đang ở ngoài, đứng xa các tổ-chức của Hội-thánh? bạn hãy tìm cho được nguyên-do tại sao! Bạn sẽ bước vào với năng-quyền và tinh-thần phục-vụ chẳng?

● ● ●

# màu xanh cỏ lá

★ QUANG-HẠNH

« Đức Chúa Trời lại phán rằng : Đất phải sanh cây cỏ ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất ; thì có như vậy... Ấy là ngày thứ ba »

## ★ MÙA HÈ 1960

Với một ít kiêu-hãnh tôi bước vào ngưỡng cửa đại học. Với một ít kiêu kỳ tôi chọn cho mình con đường dài nhất. Với bất mãn và tự tin tôi nhận mình là kẻ vô thần, từ bỏ những lời dạy-dỗ, lòng tin kính Đức Chúa Trời của những ngày còn nhỏ. Tôi đã tưởng sẽ đi nốt đoạn đường còn lại của cuộc đời tôi không cần biết đến sự hiện-diện của một thần-linh nào hết. Nhưng cũng ngay trong năm đầu ở đại học tôi đã tìm gặp tiếng nói của Đức Chúa Trời qua màu xanh đề rồi không bao giờ, ngay cả những phút tâm hồn tôi nổi loạn, không bao giờ tôi còn dám nói « không thể nào có một Đức Chúa Trời ».

Khi ghi lại những dòng này tôi muốn nói cảm ơn ba mẹ tôi đã dạy-dỗ tôi học tập tin kính Đức Chúa Trời trong những ngày tôi còn rất nhỏ. Tôi muốn nói cảm ơn những người đã dạy-dỗ tôi ở nhà thờ. Trong những tháng ngày chối bỏ đức-tin vào Thượng-đế, tôi cảm thấy thiếu mất một cái gì mà tôi không tìm ra tên để gọi, một cái gì đã từng rất thân yêu với tôi. — Bây giờ tôi nghĩ rằng đó là ảnh - hưởng của những điều tôi nhận được trong những lời dạy-dỗ vào những ngày sớm nhất của đời sống tôi.

Tôi đã đi qua một số ngày buồn chán với những ray-rút không thôi khi bảo

rằng không có Đức Chúa Trời nào hết. Cho đến một hôm, trong một giờ thực tập, tôi nhìn qua kính hiển-vi, vẽ lại sự sắp đặt kỳ lạ của những tế-bào trong một nhánh cây bé nhỏ. Trước câu hỏi tại sao có được công trình kiến trúc kỳ diệu trong nhánh cây này, thầy tôi chỉ có thể trả lời « đó là một huyền-nhiệm của thiên nhiên ». Nhưng lúc bấy giờ tôi không dừng lại ở chỗ huyền nhiệm ấy. Tôi đã thấy, tôi đã biết rằng có một bàn tay đã đặt vào đây. Tôi đã bắt gặp một chứng cứ về sự hiện-diện của Đức Chúa Trời. Và mặc dầu đời sống của thảo-vật không phải là điều duy nhất giúp tôi tìm thấy lại đức-tin, màu xanh cỏ lá vẫn êm dịu trong tôi như lời hứa của Đức Chúa Trời.

★ Tôi trở về với những trang Kinh-Thánh ghi sự sáng-tạo với tấm lòng gần như ngày còn nhỏ. Tất cả những lời này không còn là di-tích của một huyền-thoại xa xưa. Tôi bước vào thiên-nhiên của mùa thu lá rụng nhiều, mùa đông cây cỏ như chết lặng, mùa xuân rực-rỡ với hình ảnh Đức Chúa Trời quyền uy và đầy thương xót. Tôi đi vào thế-giới trầm-lặng này của màu xanh đang âm-thăm ghi khắc thời gian với những biến chuyển của không gian. Bao nhiêu năm nữa, nào ai đoán được, nếu có người muốn biết, cây sẽ kể lại những mùa mưa nắng bằng chính những đường nét kết-tạo thân cây.



Tôi thường hay làm những người khác bức mình vì những câu hỏi « tại sao ». Tại sao có những cây chỉ trổ hoa trong những mùa ngày dài đêm ngắn. Có những cây như *Cúc-tăng-ô* chỉ trổ hoa trong những mùa ngày ngắn đêm dài. Hoa *Xanthium* chỉ nở nếu đêm dài 16 giờ và ngày dài 8 giờ, và người ta có thể ngăn không cho hoa nở bằng cách ban đêm đặt cây vào trong những vùng ánh sáng nhân-tạo. Trong 7 chùm đơn sắc tạo nên những ánh sáng tại sao những tia xanh lam và tia đỏ có tác dụng đặc biệt trên sự sanh trưởng của cây. Cây lúa *Riz Penkus* phải trải qua một mùa đông giá buốt. Đừng ai chờ *Penkus* đơm bông mùa hè năm nay nếu chưa nhìn thấy *Penkus* đứng im trong mùa đông năm trước. Ngày còn ở trung-học tôi đã thích nghe thầy tôi kể về mùa mưa, khi thác nguồn từ núi đồi Tây-tạng đổ về Cửu long, mực nước Tiền-giang, Hậu-giang cao lên, cao lên nữa... Có một loài lúa nổi ở miền Nam mọc trong nước và lúc nào cũng cao hơn mực nước.....

Tại sao ? Khoa học có thể trả lời nhưng lời giải đáp dựa trên một số sự kiện được chấp nhận trước, và cho đến sau cùng người ta vẫn còn có thể hỏi « Tại sao ? »

Có người đã ghi rằng ở một thời xa xưa khi những loài động vật chưa xuất-hiện trên mặt đất này, địa cầu chỉ được bao phủ bởi một lớp khí gồm *Mêthan*, *Ammoniac* và hơi nước. Dưỡng-khí cần-thiết cho đời sống của động vật chỉ xuất-hiện khi màu xanh cỏ lá đã trải ra dưới ánh sáng mặt trời. Tôi nhìn Sáng-thế-ký đoạn 1 với sự hiểu biết mới hơn. « Đất sanh

cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành ». Bấy giờ tôi hiểu vì sao Đức Chúa Trời đã đặt màu xanh vào lòng cây cỏ, vì sao màu xanh đó được duy trì cho đến ngày nay. Rồi ban đêm, màu xanh của tôi đi ngủ, để cho dưỡng-khí đốt cháy *glucose*, cho *acide pyruvique* đi vào chu kỳ của *Krebs*, để sáng hôm sau, cành cây cao hơn nữa và màu lá xanh một lần nữa thắm hơn. Màu xanh cỏ lá đang nói về sự hiện-diện của Đức Chúa Trời. Tôi tưởng chừng như đang nghe màu xanh ca ngợi Ngài bằng muôn ngàn lời ca yên-lặng.

\* \* \*

Những ngày tôi rời bỏ đại-cương về thực-vật để đi xa hơn trong ngành học của tôi. Rồi có những hôm cảm thấy như tất cả sức-lực rời bỏ mình, tôi nhớ lại màu xanh như lời an-ủi từ Đức Chúa Trời gửi đến. Có những đêm tôi đau đớn vì có tôi biết Đức Chúa Trời, biết điều Ngài đòi hỏi nhưng không thể đẹp ý Ngài thì màu xanh đến với tôi như một lời khích-lệ. Tất cả những cuộc sống này, dầu là sinh hoạt của loài cây, vẫn mang một ý-nghĩa. Những thành công, những thất bại của cuộc đời tôi không thể là một sự tình cờ.

\* \* \*

#### ★ MÙA HÈ 1966.

Tôi sắp trở về Cao-nguyên tìm một ít yên-nghỉ sau những tháng ngày mệt nhọc. Tôi sắp trở về cùng màu xanh cỏ lá thân yêu, màu xanh với cuộc sống âm-thầm nhưng mạnh-mẽ.

Tôi đang trở về đây và ghi lại một kỷ-niệm xinh-đẹp với Đức Chúa Trời.



# *hội - thánh* đang ngủ

**H**AI nữ Giáo-sĩ đang bước đi cực-nhọc trong mưa trên con đường mòn của rừng rậm miền Tây Ba-Tư. Sau những đoạn đường trơn-trợt, dễ ngã là những đoạn đường lầy-lội, những cầu treo lắc-lư. Họ trèo lên những dốc đá rồi trèo xuống, đi qua các lùm cây um-tùm. Trời tối họ đến một ngôi làng nhỏ.

Dân làng đang chờ đợi họ và nhiều người vào chòi để nghe họ.

Mở giầy giày ống xong, hai cô Giáo-sĩ ngồi bên ngọn lửa và bắt đầu giảng-dạy. Họ thuật truyện tích Tân-ước một lần, hai lần rồi ba lần — dân làng vẫn cứ kéo nài, « Xin thuật lại nữa. Vì nó chưa xuống tới bao tử chúng tôi (Chúng tôi chưa thật thuộc). » Họ thuật lại lần nữa và cầu nguyện. Dân làng bắt đầu nhắc lại truyện tích với các Giáo-sĩ.

Một nhọc vì chuyển đi lại được sưởi ấm bởi ngọn lửa trong ánh sáng lờ mờ của căn chòi, các Giáo-sĩ ngủ gật. Nhưng tiếng dân làng đánh thức họ dậy với giọng thất-vọng, « Ô này họ ngủ. Ai sẽ thuật cho chúng ta nghe Tin-lành ? » Hai Giáo-sĩ lại thuật lại câu chuyện lần nữa.

Ôi, ước gì những lời nói như thế có thể đánh thức Hội-thánh đang ngủ ! Nếu Hội-thánh của Đấng Christ ngủ đối với bần phận, đối với dân cư trên đất, ngủ đối với tình-trạng của muôn người đang hư mất, ngủ đối với bần phận huấn-luyện và giáo hóa thanh-niên, làm sao người hư mất được nghe Tin-lành ?

« Kẻ ngủ lúc mùa gặt là con trai gây cho sĩ nhục » (Châm-ngôn 10 : 5). Thế giới đang ở vào mùa gặt. Dân sự đang ngồi trong chòi, trong rừng rậm và trong các nhà trang nhả, trong các thành phố lớn ; họ đang đứng ở chợ, trên các góc đường phố nhộn nhịp, trong các đền thờ tà giáo. Họ đang đợi chờ ; họ phải thất-vọng chăng ? Hội-thánh có đang ngủ gật không ? Họ phải chờ đợi vô ích không ?

Vậy chúng ta hãy khuyên nhủ nhau mà sống một đời sống tự chối mình, trích hầu việc Chúa và hy sinh dâng công của ; chúng ta cũng hãy khuyên nhủ nhau mà sống một đời sống cầu-nguyện không thôi — vì làm thế nào họ được nghe Tin-lành nếu chúng ta NGỦ ?

*Tường Vi*

*Dịch báo Alliance Witness*

## **NÀY LÀ ĐƯỜNG ĐÂY HÃY NOI THEO**

Đức Thánh-Linh là Đấng dắt-dẫn thánh đồ, là Thủ-lãnh của Hội-thánh, là cố-vấn kỳ-diệu và Bạn hữu không hề lằm lẩn. Ai chối bỏ sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh và chỉ nhìn nhận lời Đức Chúa Trời là hướng đạo độc nhất, là đã coi thường lời Đấng Christ hứa rằng chiên của Ngài « quen tiếng » Ngài (Giăng 10 : 4), rằng con cái Ngài có lỗi tai sáng suốt và tấm lòng hay vâng phục « sẽ có tiếng đàn sau mình rằng : Đây là đường đây, Hãy noi theo ! » (Ê-sai 30 : 21).

*Tấn-sĩ A. B. SIMPSON*

## Đại Hội-nghị Tin-lành Á-châu tại HONGKONG

● Mục-sư NGUYỄN-SƠN-HÀ

**H**ội Truyền-giáo Tin-hữu và Giáo-sĩ liên hiệp tổ-chức mỗi bốn năm một Hội-nghị Tin-lành Á-châu. Lần này là lần thứ tư, hội-nghị họp tại Trường-châu một đảo ngoài khơi Hương-cảng cách thành phố 4 triệu dân một giờ đường biển.

Tất cả có 13 phái đoàn từ 13 quốc gia đến phó hội, gồm 54 người : Ai-lao 3, Ấn-độ 6, Đài-loan 3, Hương cảng 5, Jordan 2, Liban 1, Nam-dương 1, Nhật-bản 4, Phi-luật-tân 5, Tân-Ghi-nê 3, Thái-lan 3, Việt-nam 7, Hội-truyền-giáo Nữ-ước 3, Cao-miên do 1 Giáo-sĩ đại-diện.

Phái-đoàn Việt-nam rời Phi-trường Tân-sơn-nhất lúc 4 g 10 chiều ngày 12/6 bằng chiếc Jet Air France và đáp xuống phi-trường Cửu-long lúc 6 g 10, giờ Saigon tức 7 g 10 giờ Hong-kong, sau hai giờ bay. Phái đoàn được nhân viên phụ trách tiếp đón và đưa vội-vã xuống tàu chạy 15 phút qua Hong-kong, rồi qua liên tàu khác chạy 60 phút đến đảo Trường-Châu, lúc 10 g 30 đêm. Phái đoàn được các sinh-viên Thần-học-viện Trường-châu tiếp rước. Điềm làm ngạc nhiên phái đoàn hơn hết là đảo này không có xe tự động lớn nhỏ, mỗi người phải đi bộ, hành lý được chất trên một xe tay đẩy lên dốc quanh co dẫn đến đỉnh đồi là nơi có Thần-học-viện do Tân-sĩ Newbern (đã giảng cho Hội-đồng Mục-sư tại Dalat tháng 3 vừa rồi) làm viện trưởng. Chúng tôi đặt chơn vào viện lúc 11 giờ đêm.

Sáng hôm sau, ngày 23-6-66, chúng tôi khởi sự họp thờ phượng lúc 8 g 30. Đúng 9 g 20 nghỉ giải lao tiếp xúc với các phái đoàn. Từ 9 g 50 đến 11 g 45 nghe thuyết-trình và thảo luận. Đến 12 g 30 dùng cơm chung rồi tạm nghỉ 20 phút.

Buổi họp chiều khởi sự đúng 2 giờ và có 30 phút giải lao và tìm hiểu thêm các phái đoàn về mọi phương diện của Hội-thánh quốc-gia họ. 5 giờ nghỉ rồi dùng cơm tối lúc 6 giờ 30. Đến 7 g 30 lại tiếp tục họp nghe giảng cho đến 9 g. Dù 7 g 30 tối song mặt trời chưa lặn, còn cao độ 1 sào.

Phương diện tổ chức của Hội-nghị rất chu đáo, từ chỗ ăn, nghỉ đến chỗ hội họp đến đầy đủ tiện nghi. Có cả giấy, bì và tem miễn phí cho các phái đoàn gửi thư. Cũng có ban chuyên lo giặt y phục. Khăn mặt và xà phòng được phát cho dùng hằng ngày. Mỗi giường đều có đèn, cũng như ly đầy trên chai nước cũng có tên sẵn. Bao giờ Hội-đồng Tổng liên hay địa hạt chúng ta được tổ chức bằng 1/5 của Hội-nghị Hong-kong?

### ĐÍNH CHÍNH

- Bài « Gốc nho », dòng 9, trang 22, TKB 333 xin thay chữ « ĐÓ » bằng chữ « ĐẢ ».
  - Bài « Sais tu... », dòng 3, trang 13, TKB 334, xin sửa chữ « ILUI DIT » lại là « IL LUI DIT ».
- Xin cáo lỗi các bạn đọc.



# CẬU BÉ

## *làm*

# xà - phòng

---

**T**ÊN cậu ta là Samuel (Sa-mu-ên). Tôi sẽ kể cho các em biết thêm một tên khác của cậu nữa, và khi các em nghe thì sẽ nhớ rằng đã biết tên đó rồi. Vì mọi người khắp Đông Tây Nam Bắc đều biết đến tên này.

Câu chuyện của tôi bắt đầu kể là lúc cậu Samuel mới 16 tuổi. Cậu lìa khỏi gia đình để đi tìm việc làm. Cậu cầm một cái gói trong tay và tài sản của cậu cũng chỉ có gói đó mà thôi. Mới ra khỏi nhà, Samuel gặp một người quen lớn tuổi, là ông thuyền trưởng một con tàu đi biển. Khi biết Samuel lên đường vì sự nghiệp, ông bảo :

— Cậu Samuel, bây giờ cậu đã bắt đầu làm việc đứng đắn. Tôi chúc cậu được may mắn trong công việc. Samuel kể cho ông ấy nghe rằng cậu chỉ có thể làm được xà phòng và đèn nấn thôi. Cậu đã được học nghề này ở nhà.

— Nào — vị thuyền trưởng bảo Samuel — chúng ta hãy cầu nguyện trước khi cậu đi, và tôi sẽ khuyên cậu vài điều.

Hai người quỳ xuống ngay giữa trời, và người bạn lớn tuổi ấy cầu nguyện cho người bạn trẻ của mình. Ông cầu xin Đức Chúa Trời chăm sóc và hướng dẫn đang khi cậu ở trong những thành thị lớn. Rồi họ ngồi xuống cạnh nhau lần nữa, ông thuyền trưởng bảo cậu.

— Có thể sẽ có một người cầm đầu việc chế tạo xà-phòng ở Nữ-Ước. Người đó hoặc là cậu hay là một người nào khác. Tôi hy-vọng như thế. Hãy trở nên một người tốt, hãy dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Khi làm ra tiền hãy dâng cho Ngài phần thuộc về Ngài, hãy làm xà-phòng một cách cẩn thận, cân đủ số lượng và tôi hy vọng cậu sẽ trở nên một người giàu có.

Cậu Samuel từ già người bạn lớn tuổi ấy và đi đến thành phố lớn, nơi đây cậu thấy khó mà kiếm được việc làm. Nhớ lại lời dặn dò của bạn, cậu Samuel đến liên kết với Hội-thánh, và những đồng tiền đầu tiên kiếm ra được, cậu đều dâng cho Chúa một phần mười.

Sau đó cậu kiếm được việc làm chắc chắn, cậu lập gia đình và trở nên chủ nhân hãng buôn. Tuy thế cậu vẫn làm theo lời khuyên của vị thuyền trưởng nọ, việc buôn bán của Samuel càng ngày càng phát đạt cậu vẫn dâng phần mười vào công quỹ nhà Chúa. Sau đó cậu lại dâng đến 2 phần mười và cậu càng trở nên giàu hơn trước. Cậu dâng 3 phần mười, 4 phần mười rồi 5 phần mười. Và sau khi dạy dỗ gia đình xếp đặt chương trình của đời mình, Samuel dâng cho Chúa tất cả tiền lời. Công việc càng ngày càng lớn rộng và có lẽ bây giờ vẫn hoạt động tăng gia trong tay những người khác, nhưng trước khi chết,

Samcel đã dâng hằng triệu mỹ-kim cho Chúa. Cậu còn có một tên nữa là Colgate — Samuel Colgate — và khi nào đọc thấy chữ Colgate trên xà-phòng hay kem đánh răng hay các loại nào khác, các em hãy nhớ đến câu chuyện này, chuyện một cậu bé đã dâng lòng mình cho Chúa Jêsus, đã sống như Đức Chúa Trời muốn cậu sống.

Và đây là điều các em hãy nhận lấy cho chính các em.

Thứ nhất, dâng chính mình cho Đức Chúa Trời.

Thứ hai, dâng cho Chúa những gì thuộc về Ngài.

Thứ ba, cho người khác những gì thuộc về họ.

Thứ tư, hãy làm ra tiền mà em có thể làm, hãy giữ lấy phần có thể giữ, và dâng hiến tất cả những gì em có thể dâng hiến.

ÁI PHÚC kè

### THÁNH KINH-BÁO CÓ THU CÁC SỐ TIỀN DƯỚI ĐÂY TRONG DỊP HỘI-ĐỒNG TỔNG-LIÊN-HỘI VỪA QUA.

XIN THÀNH THẬT TRI-ÂN QUÍ ĐỘC-GIẢ VÀ ÂN NHÂN

(Biên lai từ số 1107 đến số 1167)

H.T. Phú sơn 360đ. M.S. Đặng văn Lục 180đ. T.Đ. Ngô văn Bửu 50đ. H.T. Gia đình 1.400đ. và 300đ. Ô. Nguyễn văn Tả 90đ. H.T. Biên hòa 700đ. H.T. Qui nhơn 1.800đ. H. T. Lệ chí 270đ. H.T. Hải châu 320đ. H.T. Thanh quít 180đ. H.T. Hội an 1.620đ. H. T. Trường an 135đ. M.S. Hồ xuân Phong (dâng) 100đ. H.T. An hải 1.260đ H. T. Phan rang 270đ M. S. Huỳnh Tiên 45đ HT. Gò công 1.110đ Ông Nguyễn văn Thắng 90đ H.T. Đức phò 180đ H. T. Phong phú 670đ HT. Phước long 1.260đ HT. Mỹ tho 300đ HT. Duy xuyên 720đ HT. Mỹ-an 1.260 HT. Phong điền 270đ HT. Vĩnh phúc 2.520đ HT. Quới sơn 360đ HT. Bình hòa phúc 180đ Ô. Tô văn Khương 90đ HT. Vũng tàu 310đ Ô. Lê đình Ân 90đ Ông Trần hồng Thời 180đ HT. Thăng bình 945đ. HT. Long xuyên 3.420đ. HT. Nhị mỹ 200đ. HT. Châu đốc 810đ. HT. Ba xuyên 450đ. HT. Trạm hành 540đ. Ông Nguyễn văn Xoàn 45đ. Bà Tám Dừa Bình dương (dâng) 2000đ. T.Đ. Hoàng ngọc Quang 1'0đ. HT. Nguyễn tri Phương 1.210đ. HT. Bình tuy 180đ. HT. Phan rang (65) 1.720đ. HT. Huế 540đ. HT. Phong phú 200đ. HT. Giáo đức 900đ. và 530đ. HT. Mỏ cày 630đ. MS. Lê khắc Cung 270đ.. HT. Saigon 1.620đ. HT. Long mỹ 310đ. HT. Trương minh Giảng 1 000đ. và 500đ. Ô. Hồ văn Nguyên 180đ. HT. Biên hòa 1.410đ. HT. Bạc liêu 585đ. Ô. Nguyễn đình Luận 1'0đ. HT. Saigon (65) 900đ. HT. Bình tây 280đ.

**Tổng cộng : 40.405\$**



## CÂU ĐỐ KỲ NÀY

của HOÀI-LINH Gò đen

Xin giải đáp và trưng dẫn Kinh thánh các câu hỏi dưới đây :

1 — Vua nào lấy vàng bạc trong đền thờ Đức Chúa Trời và đền vua mà gởi làm của lễ cho vua A-si-ri?

2 — Vua nào nói: Thiếu chút nữa, người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ?

— Vua nào đã bị Đức Chúa Trời bẻ gãy cánh tay và không ai rịt thuốc để chữa lành?

4 — Vua nào đã khiến một tay kỹ sư chế tạo những máy dùng đặt trên tháp và đồn lũy bằng bắn tên và đá lớn?

5) Vua nào bị vết thương không thuốc chữa và dấu-vết rất hiểm-nghèo?

6) Vua nào không cha, không mẹ, không gia phả, cũng không có ngày qua đời?

7 — Ai là Vua muôn vua và Chúa của muôn chúa?

Hạn chót nhận bài là 30-11-66.

## GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ

Dẫn trong T. K. B. số 331

1 — Mô-áp và Bên-am-mi (Sáng-thế-ký 19 : 37-38)

2 — Ba-na-ba và Sau-lơ (Công vụ 13 : 2)

3 — Đa-vít và Giô-na-than (I Sa 18 : 1, 3)

4 — Khải huyền 13 : 11

5 — Na-đáp và A-bi-hu (Lê-vi-ký 10 : 1, 2)

6 — A-qui-la và Bê-rit-sin (Công. 18 : 2, 3)

7 — Ma-thi-ơ 13 : 9 và Khải huyền 13 : 9

8 — Hai thiên-sứ (Sáng. 19 : 10-11)

9 — Phao-lô và Ba-na-ba (Công 15 : 37 : 39)

10 — Hai môn-đồ làng Em-ma-út (Lu-ca 24 : 13, 25)

## Danh-sách các bạn đáp đúng

**Đáp đúng 10 câu :** Ông Nguyễn-khuong-Ninh (An-lạc tây), Nguyễn-thị Minh-Nguyệt (Biên-hòa), Mai-xuân-Lang (Bạc-liêu), Lê-thị Hồng-Ân, Trần-ngọc-Hoan, Nguyễn-kim-Huê, Vương-thị-Ánh (Bà cò), Bà Trần-thanh-Vân, Trần-hồng-Nguyên (Cần thơ), Bùi-thành-Giang (Cần đừc), Nguyễn-Tần (Đalat) Nguyễn-văn-Đặng (Giáo-Đức), Lê-thị-Nhân, Hoài-Linh (Gò-đen), Phạm-thị-Sáu, Cao-lệ-Hồng, Nguyễn-thị Ngọc-Bích, Dương-thị-Cúc (Gia-định), Lê-quý-Hữu (KBC 3177), Trần-thế-Bình, Nguyễn-thị Ngọc hương-Lan (Ma-Lâm), Lê-văn-Bé, Nguyễn-thị-Cầm-Thanh (Mỹ-an), Phạm-thị-Chư (Nha trang), Nguyễn - kim - Chung (Pleiku), Nguyễn-văn-A (Phan-thiết), Lê-thị-Ba, Đoàn-trung-Chánh, Lê-thị Huỳnh-Liên, Lê-đình-Phước (Saigon), Thiên-Hương, Võ-thị Bích-Ngọc (Sa-đéc), Trần-thị-Hến (Thanh đừc), Nguyễn-thành-Đương (Vĩnh long), Lê-tấn-Quán (Vĩnh Phước), Trần-văn-Gùng (Nha-trang).

**Đáp trúng 9 câu :** Đặng-trung-Tín, Phạm-thị kim-Hoa, Phạm-đình-Nhung, Đinh-công-Minh (Biên-hòa), Đặng-linh-Khoa, Trần-hoàng-Hà (Cai lậy), Trương-văn-Luân, Trần-mỹ-Lệ (Cần thơ), Nguyễn thị-Đáng, Trần-thị-Trừ (Di-linh), Nguyễn mỹ-Ánh, Võ thanh - Liêm, Bạch - Yến (Định-tường), Nguyễn-ngọc-Thuận (Đà-Nẵng), Đặng-văn-Đất (Gò công), Nguyễn-Sơn (Hải châu), Lê-hồng-Vân (Long-khánh), Hhỳnh-văn A-Rôn (Vĩnh-long), Nguyễn-quốc-Trung (Vũng tàu).

**Đáp đúng 8 câu :** Thủy-Tiên (Cao lãnh) Võ-đình-Chánh (Mộ-đừc).

**Đáp trúng 7 câu :** Bà Nguyễn-thị-Hiền (Cần thơ), Nguyễn-quốc-Dũng (Kiên bình)

**Đáp đúng 6 câu :** Lê-hồng-Chương (Biên hòa), Thanh-Hương (Cao lãnh), Huỳnh-công-Re (Thoại Sơn).



### LỄ CUNG HIẾN NHÀ THỜ

**CHÁNH-HƯNG.**— Chiều Chúa-nhật 10-7-66, Hội-thánh chúng tôi đã cử hành lễ cung hiến đền thờ tại 459 đại lộ Hưng-phú Chánh-hưng Saigon. Đây là một ơn phước lớn lao mà Chúa đã ban cho chi-hội nhỏ bé chúng tôi vì nhiều năm phải tạm nhóm trong một căn phố chật hẹp, âm thấp và không thuận tiện cho việc rao giảng Tin-lành.

Trong buổi lễ có sự hiện diện của Hội-trưởng Hội Truyền-giáo tại Huê-Kỳ và Gia-nã-đại Mục sư Tấn-sĩ Nathan Bailey, Hội trưởng giáo sĩ T. G. Mangham Hội trưởng TLH Mục sư Đoàn văn Miêng, các vị chủ nhiệm Địa hạt, Mục sư Viện trưởng Thánh kinh thần học viện cùng rất đông quý vị Giáo sĩ, Mục sư Truyền đạo và tín-hữu.

Qua chương-trình hành lễ cũng như sứ mạng của Mục sư N. Bailey, Chúa có ban phước nhiều cho Hội Thánh.

*Ban Trị sự Chi hội*

### NHÀ CHÚA ĐÃ TRÙNG TU

**VIENTIANE.**— Nhờ sự cầu-nguyện của con cái Chúa ở quốc nội và hải ngoại mà nhà thờ cũ-kỹ tại Thủ-đô Vientiane (Ai-lao) đã được trùng tu. Đồ nền mới, lát gạch bông, xây tường gạch, thay cửa và cửa sổ bằng gỗ giá hương, thay mái bằng fibro-ciment với một mặt tiền tân kỳ. Thêm một tư thất nổi liền vách nhà thờ dài 12m, rộng 6m, có phòng ngủ, phòng tiếp khách rất khả quan.

Lễ khánh-thành đã cử hành cách long trọng sáng Chúa nhật 24-7-66. Chúa đã đưa dẫn sứ giả của Ngài là Tấn-sĩ Nathan Bailey từ Nữ-Uớc đến giảng và cầu nguyện cung hiến nhà thờ. Có các vị Hội Trưởng Hội Truyền giáo phước âm liên hiệp tại Lào, Cựu Hội trưởng Hội thánh Lào, Mục sư Hội thánh Huê Kiều, Mục sư Hội thánh Pháp Kiều và đại diện các Hội thánh Vientiane cùng đại diện chánh quyền Lào, Việt đến dự. Buổi lễ đã được dùng năm thứ tiếng để thực-hiện chương-trình trong một giờ đồng hồ làm cho mỗi người đều cảm động dâng lời ngợi-khen Chúa.

Hiện nay chúng tôi cần phải có thêm một ngàn mỹ-kim để thanh toán tất cả các khoản chi-phí. Xin các tôi tớ con cái Chúa cầu nguyện và ủng-hộ, chúng tôi thành thật tri ân. Các số tiền xin gửi cho ông Hội-trưởng T. G. Mangham.



Lễ phong chức Mục-sư tại giảng đường Saigon ngày 4-7-1966

9 vị Mục sư được tấn-phong đứng ở hàng đầu từ trái qua phải: Ô. Huỳnh-văn-Liêu, ô. Nguyễn-văn-Quan, ô. Nguyễn-văn-Tiền, ô. Nguyễn-hoàng-Sinh, ô. Nguyễn-lập-Mà, ô. Nguyễn-hậu-Lương, ô. Nguyễn-nam-Hải, ô. Lê-văn-Tôi, ô. Võ-văn-Đê.

Sư Vạn-Hạnh Saigon, thì tôi sẽ nhận được. Xin nhớ đề giúp việc xây cất nhà thờ Vientiane.

Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương

(Theo bản tin tức trên đây, còn có 1 bản liệt kê phương danh các ân-nhân đã giúp việc xây cất nhà thờ Vientiane. Bồn báo xin phép miễn đăng vì số trang báo rất eo hẹp. T. S.).

### THAY GIÁM-ĐỐC CHẦN-Y-VIỆN

**NHA TRANG.**— Mục-sư Phạm-văn-Năm được làm Giám-đốc Chần-y-viện Tin-lành Nha-trang, thay thế Mục-sư Phạm-xuân-Tín có đơn xin từ chức. Bồn báo chúc mừng ông Tân Giám-đốc và Tân Ban quản trị. Cầu Chúa ban phước nhiều trên toàn thể chần-y-viện và trên Mục-sư Phạm-xuân-Tín trong những nhiệm vụ mới.

### TRUYỀN GIẢNG TIN LÀNH

**MỸ-THO.**— Sau chiến dịch Tin-lành tại Saigon, Hội thánh ở đây có mời M. S. Dimaano và B. Reed cùng ông bà Prieto đến giảng bố đạo phục hưng 3 ngày : 17-19/4/66. Có rất đông quan khách và đồng bào dự thính. Có 13 người ăn năn tin nhận Chúa.

Ms. Nguyễn-son-Hà

### TRONG GIA ĐÌNH

**SAIGON.**— Cậu Phạm quang Minh, con ông bà Ms. Phạm văn Năm, giáo sư Thánh-Kinh thần-học-viện Nha-trang thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Huệ, con ông bà Ms. Nguyễn-văn-Nhung, 542 Trương-minh-Giảng, Saigon. Hôn-lễ cử hành tại nhà thờ Saigon, ngày 17-7-66.

Cậu Nguyễn thiên Ân, con của Cụ Mục sư trí sự Nguyễn văn Trinh thành-hôn cùng cô Phạm tuyết Vân, con ông bà Phạm văn Vinh. Hôn-lễ cử hành tại nhà thờ Bàn-cờ ngày 24-7-66.

**ĐÀ-NẴNG.**— Cô Kiều thị Minh-Tuyết, con ông Ms. Kiều Toàn, Truyền-giáo An-diêm, đẹp duyên cùng cậu Trương văn Hoàng, con ông bà Trương Quảng, Hội-thánh Tam-kỳ. Hôn-lễ cử hành tại Đà-nẵng ngày 14-8-36.

**PHAN-RANG.**— Cô Trương thị Trang, con ông bà Trương công Diệu sánh duyên cùng cậu Lê văn Lộc, con ông bà Lê văn Cừ Hôn lễ cử-hành ngày 5-6-66.

**QUẢNG-NGÃI** — Chúng tôi chân-thành cảm-tạ ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vong, ông Truyền-đạo Nguyễn-hoài-Đức cùng các quý-vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và giáo-hữu đã hành lễ, hướng dẫn chương trình, dự lễ hôn-phối, gửi điện-tín chúc mừng và biếu-tặng quà vật trong dịp lễ thành-hôn con chúng tôi là Lê thị Mai sánh duyên với Nguyễn đức Na, hôm 12-6-66.

Ông bà Mục-sư Lê-Châu

Ông bà chấp-sự Nguyễn-Mẫn

Bồn-báo thành-thật cầu Chúa ban phước cho các gia đình mới. T.K.B.

### TANG LỄ

**MỸ-THO.**— Bà cụ Nguyễn-văn-Hoài nữ danh Huỳnh-thị-Thanh, thân-mẫu của Mục-sư Nguyễn-văn-Tổng, Thiếu-tá Giám-đốc Nha Tuyên-ủy Tin-lành, về cùng Chúa ngày 13-6-66 tại Mỹ-tho và an táng tại Cao-lãnh ngày 15-6-66.

**VĨNH-LONG.**— Cụ Nguyễn văn Chín, Nghị-viên Hội-thánh Vĩnh-long, thân-sinh của ô. Nguyễn hàm Hoàng về cùng Chúa ngày 11-6-66 tại Bệnh-viện Chợ-lớn và an-táng tại Vĩnh-long.

**NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.**— Bà Hoàng-thị-Thọ, thuộc viên H.T. Nguyễn-tri-Phương đã ngủ yên trong Chúa ngày 22-6-66. Lễ an-táng ngày 24-6-66.

Bồn báo thành thật phân ưu cũng các tang quyến. T.K.B.

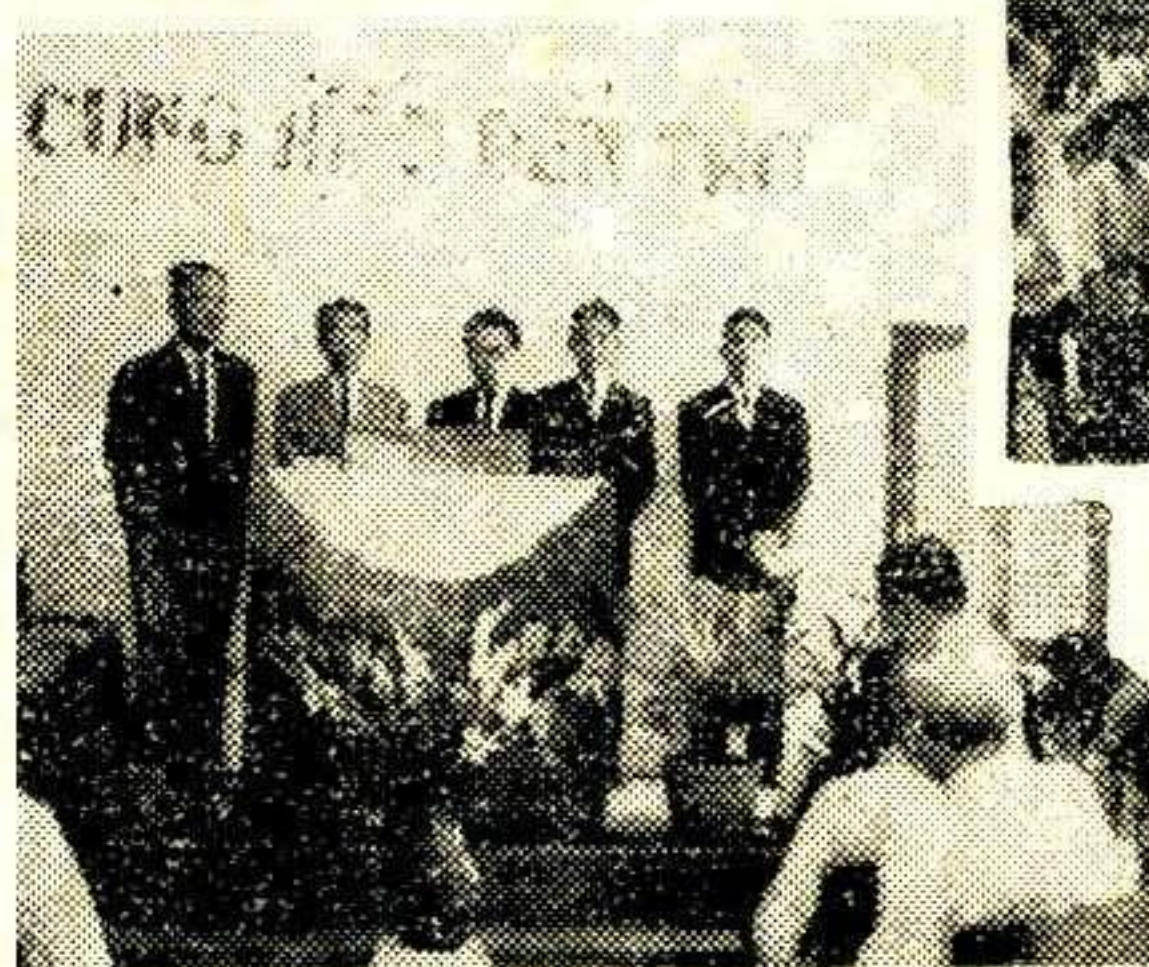
**THÁNH KINH BẢO LÀ TỜ BẢO  
CỦA MỖI GIA ĐÌNH TÍN ĐỒ**



- ▲ Nhà thờ mới Chi-hội Chánh-hưng tại 459 Đại-lộ Hưng - phú Saigon
- ▲ Đại-biểu 13 quốc gia dự Hội-ng Tin - lành Á - châu lần thứ 4 t Trường-châu Hương-cảng.

Đoàn thanh-niên họp hạn tại Tam-kỳ 6 8-1966.

▼ Lễ cung hiến nhà thờ mới Chi-hội Chánh-hưng.



Chiến - dịch Tin-lành tại Mỹ-tho với Đoàn Truyền giáo Á-châu



◀ Mục - sư Hội - trường Đoàn - y Miêng giảng cho các bệnh nhân t Chàn-y-viện Nha trang.



**CỔ ĐỘNG NHIỀU NGƯỜI  
MUA THÁNH - KINH - BẢO**